

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 37
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1535

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười trong tiểu đoạn thứ hai của đoạn lớn thứ sáu phần kệ tụng:

(Kinh) Nhược kiến đại hà, đương nguyện chúng sanh, đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải.

(經)若見大河。當願眾生。得預法流。入佛智海。

(Kinh: Nếu thấy sông to, nguyện cho chúng sanh, được dự dòng pháp, nhập biển Phật trí).

Đây cũng là chuyện có thể gặp gỡ khi đi đường, sông to, suối nhỏ, chỗ nào cũng đều có thể trông thấy. Nước suối đổ vào sông ngòi, sông ngòi chảy vào biển cả. Do vị trí địa lý của Trung Hoa, phía Tây Bắc đều là núi cao, Đông Nam là ven biển; vì thế, nước đều chảy theo hướng Đông, đều đổ vào biển cả. Chúng ta trông thấy sông ngòi cũng dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát. Chúng ta nói “*dẫn phát*” (引發), nói thật ra, từ ngữ này cũng chẳng thỏa đáng cho lắm, nhưng chẳng tìm thấy từ vựng thỏa đáng hơn để nói. Vì thế, chúng ta phải hiểu ý nghĩa: Bồ Tát là tự nhiên, Ngài chẳng có phân biệt, chấp trước, mà cũng chẳng có khởi tâm động niệm.

Do vậy có thể biết, hoằng nguyện của Bồ Tát là tự phát. Chỉ cần vừa tiếp xúc đôi chút là đã có thể phát khởi [hoằng nguyện]. Nếu quý vị hỏi cái nhân, Ngài chỉ có thể nói cái nhân là giống như chúng ta trong thời đại hiện tại, trong giai đoạn này, vừa mới học Phật phát tâm, phát nguyện. Hiện thời, đối với chúng ta, Tứ Hoằng Thệ Nguyện rất xa lạ, [chúng ta] cũng biết niệm, niệm hằng ngày, vì sao nói là “xa lạ”? Thường xuyên quên khuấy; do vậy, rất xa lạ! Chẳng như tham, sân, si, mạn; quý vị chẳng nghĩ tới tham, sân, si, mạn, chúng nó vẫn có thể sanh khởi. Thật đấy! Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bèn dấy lên tham, sân, si, mạn.

Do vậy, tham, sân, si, mạn rất quen thuộc; Phật pháp rất xa lạ, trong hết thầy các cảnh giới, [Phật pháp] chẳng thể dấy khởi được. Đó là thứ xa lạ! Công phu ấy, cô đại đức thường dạy chúng ta: “*Chỗ chín chuyển thành chỗ sống, chỗ sống chuyển thành chỗ chín*”. Cũng có nghĩa là giống như chúng ta niệm Phật, chuyển biến tham, sân, si thành A Di Đà Phật, phải thân thuộc A Di Đà Phật như chúng ta quen thuộc với tham, sân, si trong hiện tại. Hễ thân thuộc, sẽ khởi tác dụng.

Thân thuộc tham, sân, si thì sẽ là tam đồ, quả báo là nga quỷ, địa ngục, súc sanh. Nếu thân thuộc A Di Đà Phật, quả báo sẽ là thế giới Cực Lạc, phải biết điều này! Vì thế, phải có thể chuyển biến. “*Chuyển*” thì cũng chẳng phải là nói tùy tiện thì sẽ có thể chuyển được đâu nhé! Chuyện này cần phải có công phu. Vì sao phải có công phu? Tập khí! Từ vô lượng kiếp đến nay, chúng ta lưu chuyển sanh tử trong lục đạo; vì thế, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã [trở thành] thân thuộc. Ba thứ ấy toàn là chương đạo. Không chỉ là chương đạo, [mà còn] chương ngại ngộ môn của chúng ta. Vì sao học Phật đã nhiều năm ngàn ấy mà chẳng khai ngộ? Chẳng chuyển được! Đúng như tổ sư đại đức giáo huấn: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Tám chữ ấy trọng yếu lắm!

Năm xưa, tôi dạy học trò tại Tân Gia Ba, thường nhắc tới tám chữ ấy. Có một lần, lão hòa thượng Minh Sơn qua thăm Tân Gia Ba, chúng tôi gặp gỡ, Ngài thấy tám chữ ấy, gật đầu nhiều lượt, một mực tán thán: “*Đấy mới là chánh xác*”. Thật sự có thành tựu, thành tựu rất nhanh chóng trong một đời này, nắm chắc thành tựu, chính là một môn, một bộ kinh, một pháp môn, chẳng thể học hai bộ kinh! Trước kia, thầy của chúng tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam đã dạy bảo chúng tôi: “*Học kinh giáo chỉ được phép học một môn*”. Hai môn Ngài sẽ chẳng dạy! Lúc mới học, chẳng hiểu, cứ nghĩ là vì trình độ của chúng tôi quá nông cạn, phải học dần dần từng bộ một. Về sau, khi đã khế nhập, mới biết chỗ áo diệm trong ấy, mới thật sự hiểu rõ vì sao đức Phật mở ra pháp môn nhiều ngàn ấy! Chính là để tiếp dẫn các chúng sanh căn tánh bất đồng; đó gọi là “*tự lộ hoàn gia*” (theo đường về nhà), chẳng chuốc lấy phiền phức. Vì thế, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói theo lý luận, sẽ là vô lượng pháp môn.

Nếu quý vị làm một vị đạo sư, “*đại đạo sư*” là Như Lai, là Phật; đại khái, đạo sư cũng là Bồ Tát, tổ sư đại đức, quý vị cũng phải phổ độ chúng sanh giống như Phật. Để phổ độ chúng sanh thì môn nào cũng đều thông mới được! Quý vị tiếp xúc chúng sanh có căn tánh khác nhau, nhưng quý vị chỉ thông một môn, sẽ chỉ có thể tiếp dẫn một loại chúng sanh, [như thế] thì cũng khá lắm, cũng là hết sức khó có! Từ xưa tới nay, xác thực là tổ sư đại đức đã vì chúng ta biểu diễn rất nhiều: Suốt đời là một bộ kinh, một pháp môn, trọn chẳng biến đổi. Các Ngài đại triệt đại ngộ, thường nói là “*một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”, các Ngài vẫn hoằng dương một bộ kinh! Vì sao? Nêu khuôn phép, nêu gương tốt cho kẻ đời sau, chẳng phải là để cho kẻ khác nhìn vào, [sẽ nghĩ] “quý vị thấy đó, chẳng phải là Ngài có thể giảng rất nhiều kinh, chẳng phải là Ngài học rất nhiều kinh ư?” Sai mất rồi! Ngài giảng rất nhiều kinh, chẳng sai! Nhưng chẳng phải là Ngài học rất nhiều kinh, Ngài chỉ học một bộ kinh. Một bộ kinh đã thông, hết

thảy các kinh đều thông! Nếu trong một đời, quý vị mong học mấy chục bộ kinh, đến cuối cùng, sẽ là thứ gì cũng đều chẳng thông!

Nay chúng ta xem bài kệ này, “*nhược kiến đại hà*” (nếu thấy sông lớn). “*Đại hà*” là như Trường Giang, Hoàng Hà của Trung Hoa, đó là “*đại hà*”. Chư vị ngẫm xem, Hoàng Hà, Trường Giang có bao nhiêu chi lưu? Mỗi chi lưu lại còn có bao nhiêu nhánh sông? Cho đến những khe suối nhỏ trên núi, quý vị thấy nước từ khe suối nhỏ chảy đến chỗ nào? Chảy tới nơi đâu? Chảy vào sông nhỏ, sông nhỏ đổ vào sông lớn, sông lớn đổ vào sông cái, sông cái tuôn ra biển cả. Nó chảy theo một lối. Nếu nó không chảy theo lối ấy, nước từ khe suối nhỏ vừa muốn chảy về Đông, vừa muốn chảy về Tây, lại toan chảy xuống Nam, nó có thể chảy ra biển được chăng? Chẳng thể được! Luôn chảy theo một phương hướng, luôn chảy theo một lối, chắc chắn nó sẽ trở về biển cả. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch đạo lý này!

Người khác học pháp môn khác, chúng ta tán thán, lễ kính, giống như cuối kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử đã làm mẫu cho chúng ta. Năm mươi ba vị thiện tri thức đại diện cho vô lượng vô biên pháp môn, mỗi vị tu học một pháp môn khác nhau. Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, quý vị thấy Ngài lễ kính, tán thán. “*Tham phỏng*” (參訪) là pháp môn gì cũng đều hiểu rõ, bản thân Ngài tu pháp môn nào? Từ năm mươi ba lần tham học, có nhìn ra hay không? Năm xưa, khi tôi giảng Hoa Nghiêm lần đầu, bỗng nhiên nghĩ đến vấn đề này: “Thiện Tài học pháp môn gì?” Đọc tụng cẩn thận kinh Hoa Nghiêm, bèn hiểu Ngài tu pháp môn Tịnh Độ. Vì sao biết Ngài tu pháp môn Tịnh Độ? Thầy của Thiện Tài là Văn Thù Bồ Tát. Cuối phẩm Nhập Pháp Giới, Văn Thù và Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Bồ Tát dẫn đầu, Thiện Tài là môn sinh đặc ý, là đệ tử nhập thất của ngài Văn Thù, quý vị nghĩ xem, Văn Thù Bồ Tát truyền dạy [Thiện Tài] pháp môn gì? Đương nhiên là pháp môn Tịnh Độ!

Lại xem cận kề cuộc tham phỏng của Ngài. Vị được tham phỏng đầu tiên là tỳ-kheo Đức Vân. Tứ Thập Hoa Nghiêm gọi vị này là tỳ-kheo Cát Tường Vân. Nguyên văn [của danh hiệu vị này] trong Phạn bản giống nhau, đây là do các pháp sư phiên dịch khác nhau. Đức Vân và Cát Tường Vân có ý nghĩa như nhau. Tỳ-kheo Đức Vân dạy Thiện Tài pháp gì? Pháp môn Niệm Phật, phải hiểu ý nghĩa này! Vị thầy thứ nhất biểu thị điều gì? “*Tiên nhập vi chủ*” (Điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ trở thành chủ yếu), biểu thị điều này. Nhìn từ chỗ này, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ: Thiện Tài đồng tử tu Tịnh Độ. Sau đấy, quý vị lại xem lần tham học cuối cùng trong năm mươi ba lần tham học, tức lần thứ năm mươi ba. Mở đầu, tỳ-kheo Đức Vân truyền trao pháp môn Niệm Phật; đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát dẫn về Cực Lạc. Quý vị thấy từ đầu tới cuối, sự tu học của chính Ngài (Thiện Tài) có thay đổi hay không? Chẳng có! Thật sự là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”! Năm mươi một lần tham phỏng [ngoại trừ lần đầu và lần cuối cùng], chính là xử sự, đãi người, tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, mặt nào cũng đều tiếp xúc, pháp môn gì cũng đều tiếp xúc, pháp môn gì Ngài cũng đều thông đạt, đều hiểu rõ. Ngài có tu hay chẳng? Chẳng tu. Vì sao

biết là chẳng tu? “*Luyén đức lễ từ*”, ý nghĩa này rất sâu! “*Luyén đức*” (戀德) là cảm ơn, cảm ơn gì vậy? Ngài đã thông đạt pháp môn này, đã hiểu rõ, chẳng mê hoặc mảy may! “*Lễ từ*”: “*Lễ*” (禮) là lễ bái, “*từ*” (辭) là không tu pháp môn này, vẫn tu pháp môn Niệm Phật, biểu thị ý nghĩa này. Tôi do nhìn ra đường lối từ chỗ này, mới khăng khăng một mực quy y Tịnh Độ.

Vì thế, đối với tôi, ai đã dẫn tôi về pháp môn Tịnh Độ? Chẳng phải là thầy tôi. Thầy rất miệng buốt lòng khuyên dạy tôi, giới thiệu pháp môn này cho tôi. Tôi chẳng phản đối pháp môn này, nhưng chẳng có hứng thú tu pháp môn này! Tôi đặt hứng thú nơi Giáo, lại còn học rộng nghe nhiều, con đường ấy sai mất rồi! Nhưng thầy đã uốn nắn tôi, kể ra tôi vẫn coi như là một đứa học trò biết nghe lời, chẳng chống trái lời thầy chỉ dạy, thâm nhập một môn. Từ Lăng Nghiêm, từ Hoa Nghiêm, tôi thấy được sự thù thắng của Tịnh Độ. Từ kinh Lăng Nghiêm, tôi xem phần Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, phát hiện Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn! Điều này chẳng dễ dàng cho lắm, vì rất nhiều vị giảng kinh Lăng Nghiêm mà chẳng giảng minh bạch, chẳng nói rõ ràng ý nghĩa này!

Mọi người đều biết đối với Nhị Thập Ngũ Viên Thông Chương, Văn Thù Bồ Tát chọn lựa phép Nhĩ Căn Viên Thông của Quán Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*” (Chân giáo thể phương này, thanh tịnh nơi nghe tiếng). Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương có được [Văn Thù Bồ Tát] chọn lựa hay không? Có chứ! Chọn lựa hiển nhiên là chọn [phép Viên Thông của] Quán Thế Âm Bồ Tát, được âm thầm chọn lựa [là pháp Viên Thông của] Đại Thế Chí Bồ Tát. Vì sao biết? Thứ tự xếp đặt khác nhau! Nếu xếp thứ tự theo lối thông thường, đối với hai mươi lăm vị ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát phải xếp vào vị trí thứ hai. Đây là thứ tự thông thường. Tức là sáu căn, sáu trần, sáu thức, bảy đại; hai mươi lăm [món Viên Thông] được sắp xếp như thế đó. Quán Thế Âm Bồ Tát là Nhĩ Căn, trong sáu căn, Nhĩ Căn [rồi đến] Nhĩ Căn, chẳng phải là xếp thứ hai ư? Ngài chẳng được xếp thứ hai mà được xếp vào cuối cùng, tức là pháp môn đặc biệt!

Đại Thế Chí Bồ Tát thuộc vào bảy đại. Thứ tự của bảy đại là Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không, Kiến, Thức. Đại Thế Chí Bồ Tát là Kiến Đại, đáng lẽ phải xếp trước Thức, Thức Đại do Di Lặc Bồ Tát làm đại biểu. Di Lặc Bồ Tát nghiên cứu Duy Thức, nhưng vị trí xếp hạng của hai Ngài bị thay đổi. Đại Thế Chí Bồ Tát xếp vào vị trí hai mươi bốn, Quán Thế Âm Bồ Tát xếp vào vị trí hai mươi lăm. Hai pháp môn đặc biệt, chẳng phải là một! Nhưng Quán Thế Âm Bồ Tát từ thứ hai đưa sang vị trí cuối cùng quá rõ rệt, còn Đại Thế Chí Bồ Tát là vị trí hai mươi ba và hai mươi bốn đối chỗ cho nhau, không rõ rệt cho lắm, chẳng dễ nhìn ra! Nếu quý vị chẳng chú tâm, sẽ không có cách nào phát hiện điều bí mật ở trong ấy! Dường như là tôi giảng Lăng Nghiêm bảy lần, đến lần cuối cùng mới phát hiện. Những lần giảng trước đó cũng là hàm hồ, mông lung, chẳng chú ý chuyện này. Về sau mới chú ý: Hai pháp môn đặc biệt! Giải thích hai pháp môn đặc biệt như thế nào? Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương có đối tượng hóa độ là khắp pháp giới hư không giới, chẳng sót một ai! Đối tượng của Quán

Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương chỉ giới hạn trong thế giới Sa Bà, chẳng phải là khắp pháp giới hư không giới, chỉ là [nhằm thích ứng] căn tánh của chúng sanh trong thế giới Sa Bà, Nhĩ Căn nhạy bén nhất. Quán Thế Âm và Đại Thế Chí là hai vị trợ thủ đắc lực của Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, các Ngài dẫn quý vị đến đâu? Đương nhiên là dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc.

Từ những chỗ này, tôi thấy rõ ràng, nhìn ra manh mối, mới khăng khăng một mực quy y Tịnh Độ, chẳng có mảy may hoài nghi nào! Được đại kinh tiếp dẫn đây! Năm xưa, thầy giới thiệu pháp môn này với tôi, khuyên bảo tôi, tôi cũng rất hoan hỷ, nhưng chẳng hoàn toàn tiếp nhận! Thầy nhìn ra, biết rõ, tôi cũng rất cảm tạ thầy. Đến cuối cùng, rốt cuộc là Hoa Nghiêm và Lăng Nghiêm dẫn tôi về Tịnh Tông. Đây cũng là căn tánh của mỗi người khác biệt, duyên phận khác nhau, nhưng tôi còn có duyên phận, có thể tiếp xúc hai bộ đại kinh ấy. Lăng Nghiêm là bộ kinh tôi học tập chủ yếu trong hội của thầy Lý. Vì thế, “*một kinh đã thông, hết thấy các kinh đều thông đạt*”. Không chỉ là thông đạt hết thấy các kinh trong Phật môn, mà đối với kinh điển của tất cả các tôn giáo trong thế gian này, quý vị cũng có thể thông đạt. Vì sao? Căn bản là một.

Căn bản là gì? Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, sấm la vạn tượng khắp pháp giới hư không giới có cùng một nguồn cội. Vì thế, quý vị chỉ cần thâm nhập một môn, phải nhập đến mức độ nào? Phải nhập đến mức minh tâm kiến tánh, sẽ thông suốt toàn bộ. Giống như khe suối nhỏ trên núi, chỉ cần chảy thuận theo, chớ nên có ý nghĩ của riêng mình, cứ thuận dòng chảy ra sông, chảy ra sông nhỏ, sông nhỏ sẽ đổ vào sông lớn, sông lớn sẽ đổ vào sông cái, sẽ chảy vào biển cả. Đây mới là “*đắc dự pháp lưu, nhập Phật trí hải*” (được dự vào dòng pháp, nhập biển Phật trí). Chỉ cần quý vị kiến tánh, quý vị sẽ giống như chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai là nước biển. Chẳng kiến tánh, chẳng chảy vào biển cả, quý vị là nước sông cái, nước sông to, nước suối. Chỉ cần là nước, đều là có Phật Tánh, vì sao? đều có cơ hội chảy vào biển cả. Vì thế, mang ý nghĩa này: Hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh. Chỉ cần thuận theo Phật Tánh, chớ nên trái nghịch Phật Tánh, thành Phật sẽ chẳng khó!

Đã có người từng hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Có người nói Bồ Tát tu hành thành Phật, phải trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, thời gian ấy quá dài, chúng ta có làm được không?” Hỏi vấn đề này hay lắm! Nói thật ra, rất nhiều người thắc mắc chuyện này! Nếu quý vị đọc kinh Hoa Nghiêm, sẽ hiểu rõ hơn “*ba đại A-tăng-kỳ kiếp*”. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là nói với ai? Nói với hàng Pháp Thân Bồ Tát. Bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo muốn chứng đắc quả vị rốt ráo, phải trải qua bốn mươi hai tầng cấp, [tức là] Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, và Diệu Giác. Đức Phật dạy, [để tu tập viên mãn] bốn mươi hai tầng cấp ấy, cần phải mất thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Trước đó, nói cách khác, thời gian quý vị tu hành trong mười pháp giới đều chẳng tính gộp vào đó! Nếu tính gộp vào, đúng là vô lượng A-tăng-kỳ kiếp.

Quý vị nghe như vậy liền hoảng hồn, vô lượng A-tăng-kỳ kiếp! Làm sao chúng ta có thể thành tựu cho nổi? Nếu quý vị có thể thâm nhập kinh tạng, [sẽ biết] lời Phật dạy chẳng phải là lời giả, nhưng lời Phật đôi khi là nói phương tiện,

có lúc nói lời chân thật. “*Nói phương tiện*” là thuận theo kiến thức thông thường của chúng sanh, kể cả theo khoa học hiện đại, chúng sanh sẽ tin tưởng. Phật pháp siêu việt khoa học, kinh Hoa Nghiêm nói “*niệm kiếp viên dung*”, hiểu câu này như thế nào? Vô lượng kiếp có thể rút gọn thành một niệm, một niệm triển khai thành vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp và một niệm chẳng hai, hoàn toàn giống như tỷ dụ “*hạt cải dung nạp núi Tu Di, núi Tu Di dung nạp hạt cải*”, chuyện này là sự thật.

Khoa học cận đại, mấy năm gần đây nhất, có lẽ là năm, sáu năm trước, rất gần. Tổng cục Không Gian Hoa Kỳ đã đưa ra một báo cáo, [cho biết] phát hiện mới nhất là thời gian và không gian chẳng thật. Dưới một điều kiện nào đó, chúng sẽ bằng zero. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng còn thời gian nữa. Không gian bằng zero, chẳng có không gian! Chẳng có không gian thì thừa cùng chư vị, chẳng có khoảng cách, chẳng có xa hay gần. Thời gian bằng zero, sẽ chẳng có trước hay sau. Các khoa học gia gần đây mới phát hiện, nhưng họ chẳng biết điều kiện là gì, [thế mà] từ ba ngàn năm trước, trong Phật pháp, đức Phật đã nói: “*Niệm kiếp viên dung*”.

Phàm phu thành Phật trong một niệm, một niệm ấy chính là chuyển mê thành ngộ. Vì thế, hễ khai ngộ, phàm phu sẽ thành Phật. Hễ mê hoặc, quý vị sẽ biến thành phàm phu. Đức Phật nói lời này là hình dung, ý nghĩa thật sự nhằm hình dung giác ngộ khó lắm! Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bản thân quý vị tập khí quá nặng, [tức là] tập khí nghiệp chướng quá nặng. Giống như chúng ta nghe kinh hoặc niệm Phật ở nơi đây, khi công phu đắc lực, sẽ giống như tự mình đã giác ngộ, nhưng mấy phút sau lại mê hoặc! Tôi tin là cảnh giới này khá nhiều đồng học đều đích thân có kinh nghiệm. Thời gian giác ngộ rất ngắn, thời gian mê hoặc rất dài! Nói về phía người tu hành, hiện tượng ấy là chuyện tốt! Quý vị thấy quý vị chẳng tiếp xúc Phật pháp, giống như chúng tôi trong một đời này, trước khi học Phật, mười mấy năm, hai mươi mấy năm, ba mươi mấy năm, chưa từng có một niệm giác ngộ, chẳng hề có. Sau khi đã học Phật, đọc kinh, niệm Phật, hoặc là tĩnh tọa, hoặc là nghe kinh, dường như giác ngộ trong một sát-na. Sự giác ngộ ấy giống như tia chớp, một luồng chớp sáng lóe qua, là chuyện tốt! Vì sao? Quý vị bắt đầu có hiện tượng này, hy vọng về sau, số lần có hiện tượng này sẽ càng ngày càng nhiều!

Nếu giữ được sự giác ngộ ấy chẳng để mất đi, quý vị sẽ chứng quả. Vì thế, nay chúng ta nói đến công phu, ngộ kiểu ấy càng nhiều lượt càng hay, thời gian càng dài càng tốt. Thông thường, khi chúng ta mới học, một niệm giác, thời gian là một sát-na, hết sức ngắn ngủi. Từ một sát-na ấy, dần dần đến một phút, hai phút. Một hai phút cũng là khá lắm, dần dần nhiều lần hơn, thời gian dần dần dài hơn. Đây là quá trình trải nghiệm mà mỗi học nhân ắt cần phải trải qua; vì thế, đây là chuyện tốt. Vì sao có người giác ngộ mau chóng, có kẻ giác ngộ rất chậm? Trong ấy, có hai nhân tố:

1) Nhân tố thứ nhất là thiện căn trong đời trước. Người này trong đời quá khứ đã tu tập một thời gian lâu dài, đời đời kiếp kiếp đều tu. Kẻ kia trong đời quá khứ tu ít ỏi. Đây là nói thiện căn trong đời trước khác nhau.

2) Một nguyên nhân khác là trong đời này, công phu buông xuống của chúng ta khác nhau. Thứ gì cũng đều có thể buông xuống, sẽ dễ dàng, ít chướng ngại. [Kẻ khác] thứ gì cũng đều chấp trước, thứ gì cũng đều phân biệt, thứ gì cũng đều riết róng, so đo, người ấy muốn giác ngộ sẽ khó khăn. Vì sao? Chướng ngại ngộ môn!

Do vậy, chúng ta thật sự mong cầu giác ngộ, chẳng thể không buông xuống. Chương Gia đại sư dạy tôi “*buông xuống, thấy thấu suốt*”. Thấy thấu suốt là trí huệ, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ buông xuống. Quý vị chẳng buông xuống, trí huệ sẽ chẳng hiện tiền. Phải buông xuống, ngay trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống trước kia thứ gì cũng đều so đo, luôn quan trọng hóa. Trong quá khứ, tánh cách của tôi cũng là như vậy. Đại khái là sau khi đã học Phật năm, sáu năm, mới đối với cuộc sống không còn quá quan trọng hóa, thứ gì cũng đều được. Bất luận là chính mình đích thân nấu nướng, chẳng còn bắt buộc phải có những thứ này nọ, hết thấy đều là tùy tiện sử dụng. Đến tuổi già, tôi chẳng còn tự mình dùng đến nhà bếp nữa! Bất luận là ai nấu, bất luận là nấu món ăn gì, tôi đều có thể tiếp nhận, chắc chắn chẳng có mảy may kén cá chọn canh nào! Cái tâm dần dần bình lặng, chướng ngại chẳng còn. Vì thế, đối với cơm, áo, ăn, ở, nếu quý vị chẳng buông xuống, sẽ chướng ngại ngộ môn, mà cũng chướng ngại quý vị vãng sanh. Ngay cả giảng kinh, thuyết pháp, hoằng pháp lợi sanh, cũng đều phải buông xuống, chúng cũng là chướng ngại!

Vì sao hiện thời vẫn giảng ở nơi đây? Duyên! Tùy duyên! Có duyên bèn đến. Chẳng có duyên, trọn chẳng phan duyên. Quyết định chẳng phải là tôi muốn tới chỗ quý vị, chẳng có ý nghĩ ấy! Chúng tôi đến đây là do một năm nọ về Hương Cảng, tôi đến thăm chỗ này. Do trong quá khứ thường đến Hương Cảng, bằng hữu bên này rất đông. Khi trở về, đến xem náo nhiệt, ở đây, chúng tôi có mấy vị đồng tu, mấy vị đồng tu đã lâu. Sau khi gặp gỡ, họ hy vọng tôi sẽ quay lại giảng kinh. Họ rất thành khẩn, tôi nhận lời, tùy duyên mà! Ba vị lão đồng tu ấy đều ở trong đạo tràng của chúng ta, quý vị thường thấy họ, tức là Hà Thái Quyên, Hà Lệ Trương, và Trương Mỹ Phụng, ba bà ấy. Không ai đến tìm tôi, tôi sẽ chẳng chủ động đi tìm người ta.

Kể ra, tôi có duyên phận với vùng đất này. Xác thực là đến Hương Cảng, pháp duyên rất thù thắng. Tôi đến lần đầu vào năm 1977, thuở ấy, pháp sư Thánh Hoài quen biết tôi khi Sư còn ở Đài Loan, mời tôi sang đây. Còn có một vị là cư sĩ Tạ Đạo Liên, hai người [mời tôi]. Buổi tối đầu tiên tôi đến Hương Cảng, pháp sư Sướng Hoài¹ tiếp đãi, kể cho tôi biết những trạng huống trong Phật giáo ở nơi đây. Sư bảo tôi, phong khí nghe kinh của người Hương Cảng chẳng hào hứng cho lắm. Sư bảo có rất nhiều bậc cao tăng đại đức nổi danh đến Hương Cảng giảng kinh, hoằng pháp, thỉnh chúng cũng chẳng đông. Ngày đầu tiên, người rất đông, ngày viên mãn cuối cùng cũng rất đông, tức là hai ngày ấy mọi người đều đến

¹ Nguyên văn ghi là pháp sư quen biết ngài Thánh Hoài (聖懷), phân sau lại nói là đến Hương Cảng được pháp sư Sướng Hoài (暢懷) đón tiếp, chẳng rõ có phải là ghi lộn tên hay không. Do tôn trọng, chúng tôi giữ nguyên, không tự tiện thay đổi.

ủng hộ. Những ngày giữa đó sẽ thừa thớt, lèo tèo. Do vậy, Sư bảo tôi: “Pháp sư Tịnh Không à! Thầy không nổi tiếng, chẳng ai biết đến thầy, trong tâm thầy phải xác định: Có thể là khi giảng kinh, vì chúng ta ước định thời hạn là bốn tháng, lâu ngàn ấy, có thể là sẽ có vài hôm chẳng có người nào đến cả!” Tôi thưa với Sư: “Không sao hết! Chẳng sao cả! Chúng ta có bàn ghế, không có ai nghe, tôi giảng cho bàn ghế vậy!” Sư đáp: “Vậy là được rồi, thầy có tâm thái ấy, sẽ chẳng có vấn đề gì!”

Do vậy, tôi nói: Tôi không cần thính chúng bao nhiêu, một hai người [đến nghe], tôi cũng rất hăng hái. Chẳng có ai, tôi đối trước bàn ghế cũng giảng rất hăng hái. Nào ngờ đến ngày khai giảng, xác thực là người nghe ngồi kín chỗ. Đạo tràng của Sư rất nhỏ, chẳng to như nơi này. Đại khái là một trăm năm mươi người bèn chật cứng. Suốt bốn tháng, hằng ngày đều là như vậy. Pháp sư Sướng Hoài nói: “Chẳng ngờ pháp duyên của thầy thù thắng dường ấy”. Vẫn là hữu duyên với nơi đây!

Vì thế, Phật pháp nói “*hết thầy là nhân duyên sanh*”. Chúng ta phải kết thiện duyên với chúng sanh, quyết định chớ nên kết ác duyên. Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền thường dạy chúng ta: “*Oan gia nghi giải, bất nghi kết*” (Oan gia nên cởi gỡ, đừng nên trói buộc). Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, cơ hội gặp gỡ Phật pháp ít ỏi, cơ hội chẳng gặp Phật pháp nhiều lắm, trạng huống của chúng sanh trong lục đạo đại khái đều chẳng sai khác cho mấy. Chẳng gặp gỡ Phật pháp, hoàn toàn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình; do vậy, tập khí phiền não mới nặng nề ngàn ấy. Hiện tại chính mình đã biết, khi chẳng học Phật, chẳng có công phu giác chiếu; nay đã có một tí công phu giác chiếu, biết tập khí phiền não của chính mình nặng nề! Sau khi đã phát tác, sau đây sẽ hồi hận, nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chính mình chẳng thể làm chủ, bất tri bất giác lại phát tác, chẳng biết phải bao nhiêu lần rồi mới có thể quay lại được. Bản thân tôi có kinh nghiệm, tôi là người từng trải, tôi học Phật năm mươi lăm năm, biết chuyển đổi cảnh giới khá khó khăn, tốn thời gian khá dài!

Tôi có thể chuyển đổi là nhờ vào gì? Tôi có một bí quyết, tôi biết tập khí hết sức khó chuyển, dùng phương pháp gì? Tôi dùng giảng kinh. Quý vị thấy những năm đầu tiên, gần như là hai mươi, ba mươi năm trước, tôi thường nói, các vị trước kia nghe tôi giảng kinh, thuở ấy, chẳng có băng thâu hình, chỉ có băng thâu âm, tôi thường nói: “*Tôi không biết giảng, tôi phải luyện tập trên giảng đài*”. Vì thế, có những người phê bình tôi, bảo tôi thích giảng kinh. Tôi nói: “Chẳng phải là tôi yêu thích, mà là dùng giảng kinh để trị liệu tập khí phiền não của tôi. Vì giảng kinh sẽ ép quý vị phải chuẩn bị hằng ngày, hằng ngày quý vị phải đọc kinh, tinh thần phải dốc trọn vào kinh điển. Tôi dùng phương pháp này để sửa đổi tập khí phiền não, rất hữu hiệu!”

Tôi nói: “*Tôi [giảng kinh] nhằm đối trị chính mình. Ngày nào đó, tôi thật sự biết giảng, chẳng có tập khí phiền não, tôi sẽ không giảng*”. Đừng nghĩ là tôi ưa thích, tôi khoái giảng, chẳng phải vậy! Tập khí phiền não của mỗi cá nhân khác nhau; nói chung, quý vị phải tìm một phương pháp hữu hiệu để trị liệu. Tôi dùng phương pháp này để trị bệnh, có người biết, nhưng chẳng nhiều. Phương

pháp để chữa trị khuyết điểm của mỗi người cũng khác nhau, có người dùng tham Thiền, có người dùng niệm Phật, có người dùng trì chú. Tôi đều thử qua, không đắc lực, [đối với tôi] kinh giáo rất đắc lực. Đương nhiên là chuyện này chắc chắn liên quan đến tập khí đọc sách. Tôi ưa thích đọc sách, khi đọc sách bèn chuyên chú, chẳng bị phân tâm. Vì vậy, đọc sách cũng là Thiền Định. Tôi cũng đã nói chuyện này rất nhiều. Chúng ta tụng kinh, học Giáo, cũng là Tam Học Giới, Định, Huệ được hoàn thành một lượt. Do vậy, quý vị phải hiểu phương pháp. Khi quý vị chẳng hiểu phương pháp, vẫn cứ dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sai mất rồi, sẽ chẳng thu được hiệu quả!

Do đó, đọc kinh, nghiên cứu giáo, đều chớ nên dùng phân biệt, cũng chớ nên dùng chấp trước, hãy tâm bình khí hòa. Đối với chỗ không hiểu, đừng nên nghiên cứu; hễ nghiên cứu, chắc chắn là sai lầm. Làm như thế nào đây? Không hiểu thì coi như xong, cứ đọc qua. Đọc nhiều lượt, công lực sâu hơn, sẽ tự nhiên hiểu rõ! Vì thế, cổ nhân nói: “*Đọc sách ngàn lần, tự thấy ý nghĩa*”. Lời này nói rất hợp lý, là thật, chẳng giả! Niệm cho đến khi cái tâm thanh tịnh hiện tiền, trí huệ sanh khởi. Trí huệ sanh như thế nào? Chỗ [trước kia] không hiểu [nay] bèn xem hiểu. [Trước kia] liễu giải chẳng đủ độ sâu, nay đã liễu giải ở mức độ sâu. Đây đều là hiện tượng trí huệ hiện tiền. Chuyên học một bộ kinh, hễ mở xem những bộ kinh điển khác đều có thể đọc hiểu, đều có thể hiểu rõ ý nghĩa, thấu suốt những kinh khác. Phật, Bồ Tát, các vị tổ sư đại đức chẳng gạt người. Các Ngài thật sự yêu thương, bảo vệ người đời sau, há có lẽ nào gạt người? Câu nào cũng đều là lời thật, điều quan trọng nhất là quý vị phải tin tưởng. Nếu quý vị chẳng tin, sẽ không có cách nào cả! Vậy thì quý vị sẽ thật sự chẳng nhập môn được!

Bồ Tát thấy sông ngòi, có thể nguyện cho chúng sanh “*đắc dự pháp lưu*” (được dự vào dòng pháp). Niệm nào cũng đều chẳng quên giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. Nay chúng ta đắp tượng Phật, tạo tháp Phật, có lợi ích gì cho chúng sanh hay không? Chẳng thể nói là không có, nhưng chỉ có một loại lợi ích: Khiến cho họ trông thấy, đó gọi là “*hễ lướt qua mắt, vĩnh viễn trở thành hạt giống đạo*”, kết thiện duyên với Phật pháp. Đây là đã đạt được mục đích. Muốn cho trong một đời này, người ấy giác ngộ, tu hành, khai ngộ, chứng quả, chuyện ấy sẽ chẳng thực hiện được! Chẳng dựng tháp, mà cũng chẳng tạo tượng Phật được thì phải nên làm như thế nào? Phải đọc kinh, phải nghiên cứu giáo, lợi ích sẽ to lớn!

Vì thế, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài chẳng dùng một bức tượng Phật nào để giáo hóa chúng sanh, quý vị phải biết [điều này]. Dạy như thế nào? Lên lớp, giáo học, giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm, chư vị đều biết chuyện này! Hằng ngày lên lớp cùng mọi người, chưa hề nghỉ ngơi! Vì sao lên lớp chưa hề nghỉ ngơi? Hễ gặp người khác, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp, chỉ cần đức Thế Tôn gặp gỡ, nhất định sẽ trò chuyện với họ. Trò chuyện là giảng kinh, trò chuyện nhằm giúp cho người ấy giác ngộ, giúp người ấy giải quyết nghi nan tạp chủng. Quý vị nói xem, đây có phải là giảng kinh hay chẳng? Há có gián đoạn hay chẳng? Chẳng phải là tụ tập đại chúng để lên lớp

trong giảng đường thì mới gọi là giảng kinh. Đối trước một người cũng là giảng kinh, đối với hai người, cũng là giảng kinh!

Thích Ca Mâu Ni Phật giao tiếp với người khác, chỉ cần mở miệng, không có một chữ nào thừa thãi, vô ích. Đức Phật dạy chúng ta chẳng hý luận, chính Ngài làm sao có thể hý luận cho được? Hý luận là những lời lẽ chẳng có ý nghĩa, lời lẽ đùa bỡn, suốt đời đức Phật chẳng hý luận. Tiếp xúc đại chúng bèn ứng cơ thí giáo (應機施教, thuận theo căn cơ, mà ban cho giáo pháp). Người ấy có căn tánh như thế nào, dùng phương pháp gì, dùng ngôn ngữ kiểu nào để giúp cho người ấy giác ngộ, quay đầu. Bản lãnh này từ bậc A La Hán trở lên mới có. Do có thần thông, A La Hán biết năm trăm đời quá khứ của kẻ khác, Ngài có năng lực ấy. [Năng lực ấy được gọi là] Túc Mạng Thông; cho nên Ngài thuyết pháp rất khéo cơ. Năng lực của Bồ Tát càng to hơn nữa. Lũ phàm phu chúng ta thì không được, chẳng có năng lực quan sát căn cơ, chẳng biết đời quá khứ quý vị làm gì, học gì, đều chẳng biết. Do đó, năng lực quan sát căn cơ chẳng như Phật, Bồ Tát, hiệu quả của việc thuyết pháp đương nhiên cũng chẳng sánh bằng A La Hán, chẳng cần nói tới Phật, Bồ Tát, chẳng sánh bằng được! Nhất định phải hiểu điều này, nhưng chính mình phải nghiêm túc nỗ lực, chính mình hãy khéo học, tùy thời, tùy chỗ dùng sở học của chính mình để giúp đỡ người khác. Chúng ta được dự vào dòng pháp, mà cũng giúp cho người khác nhập dòng pháp.

Hiện thời, để nhập biên Phật trí, chỉ có một con đường, [chính là] “*Tín Nguyên Trì Danh, cầu sanh Tịnh Độ*”, như thế thì chắc chắn sẽ nhập biên Phật trí. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này, [hãy] nghỉ ngơi vài phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ kế tiếp là bài kệ thứ mười một.

(Kinh) Nhược kiến pha trạch, đương nguyện chúng sanh, tât ngộ chư Phật, nhất vị chi pháp.

(經)若見陂澤。當願眾生。疾悟諸佛。一味之法。

(Kinh: Nếu thấy ao tù, nguyện cho chúng sanh, mau ngộ pháp một vị của chư Phật).

Đối với chữ “*pha trạch*”, Thanh Lương đại sư có chú giải:

(Sớ) Pha trạch giả, súc thủy viết Pha, bất tập chư lưu, cố nguyện nhất vị.

(疏) 陂澤者，畜水曰陂，不集諸流，故願一味。

(Sớ: “Pha trạch”: Chứa nước thì gọi là Pha, do chẳng gom nhóm các dòng chảy, nên nguyện “một vị”).

Nay chúng ta gọi “*pha trạch*” (陂澤) là ao chứa nước. Nước trong cái ao ấy tĩnh lặng, chẳng lưu động. Bài kệ kế tiếp nói tới “*trì chiếu*” (池沼, ao chuôm).

“*Trì chiếu*” gần giống như “*pha trạch*”, chỗ khác biệt là một đằng thì nước lưu động, chúng ta gọi là “*hoạt thủy*” (活水, nước lưu chuyển, sống động). Một đằng là nước chẳng lưu động, ta gọi là “nước chết” (nước tù đọng), nó chẳng lưu động, giống như ao chứa nước vậy. Thứ này cũng thường thấy, vì tại nông thôn, những cái ao để chứa nước giống như vậy cũng rất nhiều. Chủ yếu là dùng để tưới tằm, hoặc nuôi cá, thả vịt, sẽ đều làm một cái ao chứa. Tùy thuộc trạng huống của mỗi nơi, ao sẽ lớn hay nhỏ khác nhau, có ao rất lớn. Gặp tình hình này, Bồ Tát tự nhiên sanh khởi nguyện “*đương nguyện chúng sanh, tật ngộ chư Phật, nhất vị chi pháp*” (nguyện cho chúng sanh, mau ngộ pháp một vị của chư Phật). “*Tật*” (疾) là nhanh chóng!

Phật pháp tuy xác thực nói là vô lượng pháp môn, nhưng đến cuối cùng, đúng là một vị. Một vị ấy rốt cuộc là gì? Kinh Bát Nhã đã nói hay nhất: “*Chư pháp Thật Tướng*” (Thật Tướng của các pháp). Như đối với Tâm Kinh, các đồng học học Phật trong khóa tụng sáng tối đều niệm Tâm Kinh, trong Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự cũng niệm Tâm Kinh. Tâm Kinh dạy chúng ta “*pháp nhất vị*”. “*Nhất vị*” là chẳng hai, hai thì chẳng phải là nhất vị. Nhất vị được gọi là pháp vị. Đắc pháp nhất vị, quý vị nhất định sẽ hưởng thụ pháp hỷ sung mãn. Phải biết trong vũ trụ vốn là nhất vị, vì sao bị biến thành ngũ vị? Ngũ vị điều hòa, sẽ biến thành vô lượng vị; từ một pháp biến thành mười pháp, mười pháp biến thành vô lượng pháp. Vì sao vậy? “*Duy tâm sở hiện*” là nhất vị, “*duy thức sở biến*” sẽ biến thành vô lượng vô biên, thức biến mà! Vô lượng, vô biên, từ nhất vị lưu xuất mười pháp giới, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới lưu xuất từ nhất vị. Nay chúng ta học Phật, cầu gì vậy? Cầu trở về nguồn, chúng ta từ mười pháp giới trở về một pháp giới, đó là thành tựu viên mãn!

Vì sao có thể biến? Biến thành phức tạp ngàn ấy? Xã hội hiện thời hết sức phức tạp. Tôi trích lục mấy câu nói của tiến sĩ Thang Ân Tỹ (A. Toynbee), tôi thấy những lời ấy, có cảm xúc rất sâu! Tôi đọc mấy câu ấy cho mọi người nghe nhé, ông ta nói: “*Thế giới hiện thời rối loạn đến nỗi khiến cho con người khó thể chịu đựng nổi. Phong khí càng ngày càng khiến cho quần chúng hồ đồ, hăm vào [thái độ] chẳng nhận lãnh trách nhiệm, hoặc [rơi vào] hăm bầy hưởng lạc chủ nghĩa. Trừ chuyện giáo dục quần chúng và nâng cao trình độ luân lý đạo đức cho quần chúng ra, chẳng có cách nào khác nữa!*” Nói rất hay! Chúng sanh trong hiện thời chẳng bằng cổ nhân, tôi nói họ thua kém điều gì? Cuộc sống tinh thần! Tuy hiện thời cuộc sống vật chất rất phong phú, nhưng đúng như ông Thang Ân Tỹ đã nói, khoa học kỹ thuật mang lại sự thuận tiện và văn minh vật chất trong hiện thời, chúng ta đã phải trả cái giá to cỡ nào? Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết “*cái được chẳng bù nổi cái mất!*”

Lúc tôi còn thuộc tuổi thiếu niên, thậm chí cho đến khi hai mươi, ba mươi tuổi, thời niên thiếu tôi sống ở nông thôn. Ở trong thôn trang ấy, đôi mắt nhìn bốn phía, chỗ kia là nhà nào, chỗ nọ là nhà nào. Thôn trang cách nhau chẳng xa, đại khái là một hai dặm đường. Hai dặm bằng một cây số hiện thời. Lũ nhóc chúng tôi thường chạy ra ngoài chơi, tìm bạn chơi đùa. Sống tại nông thôn, thân thiết với thiên nhiên, tìm mấy đừa nhỏ, đều ở thôn khác, cùng vầy đoàn trèo núi, đều

quen biết nhau, đều hết sức thân thiết, đều giống như người một nhà. Tình người nồng hậu lắm, đây mới là cuộc sống của con người. Về sau, tuy sống tại đô thị, con người cũng khá mật thiết, xóm giềng cùng phường khóm đều nhận biết nhau, gặp mặt há có lẽ nào chẳng chào hỏi nhau? Tết đến bèn đi chúc Tết lẫn nhau; những dịp thù tạc mọi người đều cùng đến, náo nhiệt! Quý vị thấy hiện thời phát triển, như tại khu vực Hương Cảng này, chúng ta sống cùng một tầng lầu, tầng lầu này có bốn nhà, đúng là cho đến già chết chẳng qua lại với nhau. Chẳng biết người cách vách của ta có họ là gì, đôi bên gặp mặt nhau chẳng chào hỏi, xã hội hiện đại [là như vậy đấy]. Quý vị nghĩ xem cuộc sống tinh thần, luân lý, đạo đức của chúng ta đã hoàn toàn tuyệt diệt. Đây là hiện tượng xã hội trong hiện thời, vì sao biến thành nông nổi này? Chúng ta phải phản tỉnh rất sâu!

Toàn thể vũ trụ vốn là một Thể, ai chứng minh? Phật đã chứng minh, Bồ Tát đã chứng minh! Pháp Thân Bồ Tát đã chứng đắc. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã dạy chúng ta, vì sao chúng ta mê mất? Nguyên nhân gây nên mê mất chính là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Kinh luận Pháp Tướng Tông có nói: *“Do một niệm bất giác mà có vô minh”*. *“Một niệm”* chính là tâm động, tâm động như thế nào? Nay chúng ta nói là *“khởi tâm động niệm”*. Khởi tâm động niệm là vô minh, đã mê, mê mất tự tánh. Phật và Pháp Thân Bồ Tát cao minh ở chỗ nào? Cao minh ở chỗ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sẽ vĩnh viễn chẳng khởi tâm, không động niệm, đây là Phật! Vĩnh viễn chẳng khởi tâm động niệm, đây là Pháp Tướng nguyên bản. Pháp Tướng vốn là như thế, hết thấy chúng sanh thấy đều có. Quý vị có thể chứng đắc, nói thông thường là quý vị thành Phật thì mới đắc nhất vị!

Mới động một niệm, nhất vị bị mất đi, quý vị dấy lên biến hóa, biến thành gì? Biến thành Bồ Tát. Vẫn coi như còn khá, vì quý vị mới động, *“sóng”* còn chưa lớn, nhưng đã chẳng phải là nguyên bản. Nguyên bản thì về căn bản là chẳng có sóng, chẳng có dao động. Khởi tâm động niệm bèn có dao động, đó là cảnh giới gì? Phật pháp giới trong mười pháp giới. Chư vị phải biết, vị ấy chẳng thuộc về Nhất Chân pháp giới, mà là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Vị ấy có khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Sau khi đã khởi tâm động niệm, dấy lên phân biệt, phân biệt hết sức nhỏ yếu thì là Bồ Tát pháp giới. Nếu phân biệt nghiêm trọng hơn, [tức là] nghiêm trọng hơn hàng Bồ Tát, sẽ là Duyên Giác pháp giới. Nghiêm trọng hơn sẽ là Thanh Văn pháp giới. Nếu từ trong ấy, lại dấy lên một niệm chấp trước, sẽ vào lục đạo, tức là thiên pháp giới, nhân pháp giới, cho đến địa ngục. Chấp trước trong lục đạo, càng đi xuống, chấp trước càng nặng hơn; càng hướng lên trên, chấp trước càng nhẹ hơn. Kinh Phật nói hay lắm, nói đơn giản, nói minh bạch.

Chúng ta tu gì? Nay chúng ta mong trở về, quay trở về Nhất Chân pháp giới, chẳng có chi khác, chớ nên chấp trước. Chấp trước chẳng phải là Sự, [có nghĩa là] phân biệt và chấp trước chẳng phải là [xét theo mặt] Sự, Sự không khẩn yếu! Kinh Hoa Nghiêm nói *“Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại”*. Vấn đề ở chỗ nào? Chính là ý niệm chấp trước, chớ nên có ý niệm này! Nếu quý vị trừ khử chấp trước, phiền não sẽ bị giảm bớt một nửa. Hoàn toàn đoạn Kiến Tư phiền não, tự

nhiên là quý vị chẳng ở trong lục đạo, chúng ta thường nói là “*liễu sanh tử, thoát tam giới*”. Hạn độ thấp nhất là quý vị chứng quả A La Hán, vượt thoát lục đạo luân hồi. Do vậy, A La Hán quyết định chẳng có chấp trước, đương nhiên là Bồ Tát càng chẳng có, nhưng như thế nào? Có phân biệt. A La Hán có phân biệt, Bích Chi Phật có phân biệt, Bồ Tát cũng có phân biệt, nhưng nhẹ hơn A La Hán. Đến khi đoạn sạch phân biệt, sẽ là Phật trong mười pháp giới, vị ấy vẫn còn khởi tâm động niệm. Khi nào khởi tâm động niệm cũng buông xuống, vị ấy bèn vượt thoát mười pháp giới, trở về Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới chính là thế giới Hoa Tạng như kinh Hoa Nghiêm đã nói, còn kinh vãng sanh gọi là thế giới Cực Lạc. Đây là nhất vị!

Nay tôi tin tưởng, mỗi vị đồng học học Phật đều mong mỗi chính mình có thể ngay lập tức chứng đắc. Tôi đã nói với quý vị rất nhiều lần, lúc tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp mặt Chương Gia đại sư đã hỏi Ngài vấn đề này. Tôi thưa: “Con biết Phật pháp tốt đẹp, Phật pháp thù thắng, có phương pháp nào khiến cho con có thể ngộ nhập rất nhanh chóng hay không?” Có cùng một ý nghĩa [với từ ngữ “*nhất vị*” ở đây], tôi tin là rất nhiều người đều thắc mắc như tôi. Thầy dạy tôi: “*Hãy thấy thấu suốt và buông xuống, anh sẽ có thể ngộ nhập*”. Học “*thấy thấu suốt, buông xuống*” từ chỗ nào? Phải làm từ buông xuống! Vì quý vị chẳng buông xuống, sẽ chẳng có cách nào thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là Giải Môn, buông xuống là Hạnh Môn. Quý vị buông xuống càng nhiều, sẽ lý giải càng nhiều, càng rộng, càng sâu! Điều này cho thấy: Chấp trước, phân biệt, vọng tưởng chướng ngại ngộ môn của chúng ta, quý vị chẳng khai ngộ. Vì sao hằng ngày nghe kinh, nghe kinh vài chục năm, chẳng có một chút ngộ xứ nào cả? Chính mình cũng thường cảm thấy bản thân chẳng có ngộ tánh, luôn tự trách chính mình nghiệp chướng rất nặng. Điều ấy chẳng sai, chính là nghiệp chướng rất nặng. Nói thật ra, quý vị chẳng biết buông xuống, dấu sám hối như thế nào đi nữa, vẫn chẳng thể khai ngộ! Vì sao? Chẳng buông xuống được! Cứ nhất định phải chấp trước! Thứ này đúng là đòi mạng, khi nào quý vị thật sự giác ngộ, hiểu rõ, sẽ buông xuống!

Buông xuống thực hiện từ chỗ nào? Nhất định phải hiểu, trong hết thảy các pháp, pháp nào chấp trước nặng nhất, không buông xuống được nhất, quý vị hãy buông nó xuống trước; sau đấy, những thứ khác sẽ dễ dàng! Ví như quý vị rất coi trọng tiền tài, hãy thực hiện từ chỗ này. Coi danh lợi rất nặng, hãy thực hiện từ danh lợi. Coi vinh dự rất trọng, đó gọi là “*mặt mũi*”, chẳng buông xuống thứ này, sẽ không được. Hãy thực hiện từ chỗ này! Quý vị phải tự nghĩ, mỗi cá nhân khác nhau, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chúng ta đã thấy, có kẻ coi tiền tài rất nhẹ, nhưng coi danh rất nặng. Chúng ta nói thông tục là “*thích đội mũ cao*” (ưa chuộng lời tăng bốc), thích được người khác ca tụng! Nếu người nào nói một câu không tốt về kẻ ấy, kẻ ấy sẽ rất khó chịu đựng nổi, ôm lòng căm tức mất vài ngày! Đây là gì? Chẳng buông mặt mũi xuống được! Căn bệnh nào nặng nhất, hãy thực hiện trước từ nơi đó, sẽ rất hữu hiệu! Phương pháp này là do Chương Gia đại sư dạy tôi.

Tôi thuở trẻ cũng chẳng có tiền của, nhưng thích sách vở nhất. Tôi rất yêu tiếc sách vở, ưa đọc sách, yêu thích nhất! Người khác mượn sách, tôi sẽ không cho mượn, rất keo kiệt! Vì sao? Sau khi cho mượn, họ trả lại cho tôi, nhất định chẳng phải là đáng về vốn có! Họ làm bản sách của tôi, tôi cũng rất khó chịu. Họ viết chữ lên sách của tôi, hễ có vết khoanh, chấm, tôi chịu không nổi. Vì thế, tôi chẳng cho kẻ khác mượn sách. Đây là tật xấu! Chương Gia đại sư bảo: “Anh hãy buông xuống từ chỗ này!” Được rồi! Hãy buông xuống trước. Buông xuống như thế nào? Sách tôi đã đọc, đọc rất nhiều lần, không sao, có thể cho người khác mượn, nhưng sách mới thì không thể. Sau khi làm mấy năm mới dần dần có tiến bộ, sách mới mà tôi tự mình còn chưa xem, người khác cần tôi cũng có thể cho họ mượn. Đây là có tiến bộ. Thậm chí khi người khác cần, tôi cũng có thể dứt ruột tặng cho người ấy, dần dần dưỡng thành thói quen này. Đạt đến mục tiêu chung cực là phải buông xuống ý niệm chấp trước, buông xuống ý niệm phân biệt. Khởi tâm động niệm rất khó, chúng tôi chẳng nói, chỉ nói hai thứ này. Hai thứ này cũng chẳng dễ dàng, nhưng quý vị phải thật sự làm!

Quý vị thật sự làm, sẽ đạt được lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là gì? Trong Phật pháp thường nói là “*phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng*”. Sáu căn tiếp xúc hết thấy cảnh giới bên ngoài, giống như trong Đản Kinh đã nói: “*Chỉ sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não*”. Quý vị gặp vấn đề, còn có chuyện gì chẳng thể giải quyết? Phàm là những chuyện chẳng thể giải quyết, tức là quý vị sanh phiền não, chẳng sanh trí huệ, quý vị làm cho vấn đề càng phức tạp hơn. Nếu sanh trí huệ, chẳng sanh phiền não, dầu vấn đề rắc rối, phức tạp đến mấy đi nữa, hễ đến trước quý vị, sẽ trở thành đơn giản, quý vị có thể xử lý tốt đẹp. Đây mới là thật sự đạt được thọ dụng trong Phật pháp, nhất là như chúng ta đang nói ở đây, đó gọi là “*nhập cảnh giới của Phật*”. Vậy thì quý vị phải thật sự hiểu, giáo học thời cổ coi trọng sư thừa, một vị thầy, một pháp môn, một bộ kinh điển. Cổ nhân học tập có kỳ hạn, thông thường ấn định kỳ hạn là năm năm. Sau năm năm, quý vị có ngộ xứ, thật đấy! Năm năm là nhất tâm bất loạn.

Niệm Phật cũng thế, đọc kinh cũng thế, nghiên cứu giáo lý cũng thế. Nói chung, đều là Tam Học Giới, Định, Huệ. Tam Học đồng thời cùng tiên. Quý vị nương theo những quy củ đã định của Phật, Tổ để y giáo phụng hành, tức là trì giới. Nhất tâm chuyên chú là tu Định. Định đến một mức độ nhất định, sẽ khai trí huệ. Vì thế nói: Năm năm, người khai trí huệ rất nhiều. “*Khai trí huệ*” ở đây chẳng phải là đại triệt đại ngộ, chẳng phải là minh tâm kiến tánh, chúng ta nói là “*tích tiểu ngộ thành đại ngộ*”. Xác thực quý vị mỗi năm một thông minh hơn, mỗi năm có trí huệ hơn. Đây chính là chân tướng sự thật của sự tu hành mà bản thân chúng tôi đã từng trải nghiệm. Đương nhiên là trong quá trình ấy, chẳng có ngoại lệ, tất nhiên là chướng ngại tầng tầng, chẳng phải là thuận buồm xuôi gió. Chướng ngại tầng tầng mà quý vị có Tam Học Giới, Định, Huệ thì sẽ rất dễ dàng đột phá. Nếu quý vị chẳng có Giới, Định, Huệ, sẽ rất dễ bị chướng ngại. Chướng ngại như thế nào? Ngã lòng, quý vị thật sự bị thất bại, thoái chuyển, hoặc là đi lầm vào ngõ rẽ! Vào lầm ngõ rẽ, đây là vì chẳng nghe theo giáo huấn của thầy. Đã theo một vị thầy, lại đổi sang một vị khác, hoặc theo đồng thời mấy vị thầy,

chuyện này rất phiền toái, rất dễ vào làm ngõ rẽ. Do vậy, sư thừa là một thầy. Một vị thầy dẫn dắt quý vị đạt đến khai ngộ thật sự.

Khai ngộ có hình trạng như thế nào? Có năng lực phân biệt chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác, lợi hại. Quý vị vừa tiếp xúc, bèn có thể phân biệt rành rẽ, rõ ràng. [Trò đã] có năng lực ấy, thầy bèn buông tay. “Buông tay” là gì? Nhất định sẽ bảo quý vị đi tham học. “*Tham học*” là thứ gì quý vị cũng đều có thể tiếp xúc. Chẳng hạn như đối với kinh điển, kinh gì cũng đều có thể xem. Quý vị có năng lực ấy, xem nhiều sẽ có lợi ích đối với quý vị, thành tựu Hậu Đắc Trí, sẽ chẳng học theo thói xấu. Bất cứ hạng người như thế nào trong xã hội, quý vị cũng đều có thể tiếp xúc. Điều này giống như năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử, quý vị đã có năng lực ấy, thầy chẳng còn can thiệp [vào chuyện tu học của] quý vị nữa! Chẳng có năng lực ấy, thầy sẽ quản rất nghiêm, tức là bất cứ ai giảng kinh, thuyết pháp [quý vị] đều chẳng thể nghe. Bất cứ sách vở, văn chương nào chưa được thầy đồng ý, sẽ chẳng thể xem. Quản nghiêm ngặt, [là vì] sợ quý vị đi làm vào ngõ rẽ! Đây là thầy thật sự yêu thương, thật sự chăm sóc học trò. Nhất định phải bồi dưỡng quý vị có năng lực cơ bản này, sau đấy mới để cho quý vị ra ngoài, hòng thành tựu viên mãn Hậu Đắc Trí cho quý vị. Đó gọi là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thể*”. Đó là tham học, là học rộng nghe nhiều, là chuyện thuộc về bước thứ hai.

Bước đầu tiên là Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? “*Bát Nhã vô tri*”; vì thế, Căn Bản Trí là vô tri. Căn Bản Trí là cái tâm thanh tịnh. Căn Bản Trí là Pháp Tánh. Khi nó chẳng khởi tác dụng, ở trong trạng huống tĩnh, sẽ gọi là Căn Bản Trí. Khi nó dậy lên tác dụng, không gì chẳng biết. Khi chẳng khởi tác dụng, tâm như như bất động. Kinh Kim Cang nói: “*Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động*”, vị ấy đạt đến trình độ này. “*Khởi tác dụng*” là gì? Khi có người hướng về vị ấy thỉnh giáo, bất luận nêu ra vấn đề gì, vị ấy đều có thể giải đáp viên mãn, tuyệt đối chẳng phải thông qua suy nghĩ: “Ta nghĩ xem phải trả lời câu hỏi này như thế nào?” Chẳng có! Bất luận vị đó đã học qua vấn đề ấy hay chưa, hoàn toàn đều có thể giải đáp rất thỏa đáng, rất viên mãn cho quý vị. Đây là biểu hiện của sự khai trí huệ! Do vậy, người khéo học, thật sự biết học, sẽ tôn sư trọng đạo, lại thêm chính mình hiếu học, há có lẽ nào chẳng thành công?

Học tập hết sức nhọc nhằn, phải có thể chịu đựng nỗi khổ này. Sau khi đã thật sự chịu được, sẽ có niềm vui thú trong ấy, đúng như sách Luận Ngữ đã nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?) Thật sự đặc pháp hỷ, thật sự được vui sướng. Sự vui sướng ấy chẳng có cách nào diễn tả được, chẳng có cách nào hình dung, chính mình có đạt được thì mới biết. Giống như cổ nhân đã bảo: “*Như nhân ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*” (Như người uống nước, lạnh nóng tự biết), nói chẳng được! Nội tâm hỷ duyệt, pháp hỷ sung mãn. Nói theo phía thân thể của chúng ta, nay chúng ta nói là sinh lý, sự hỷ duyệt ấy chính là chất bổ dưỡng thù thắng nhất. Nó có thể khiến cho tinh thần của quý vị no đủ, chẳng chán ngán, uể oải. Chẳng biết mệt mỏi, chẳng biết chán ngán, đó là quý vị đã thật sự khế nhập!

Đọc sách, học tập, học đạo, “*phế tẩm vong san*” (廢寢忘餐), nghĩa là quên ăn uống, ngủ nghỉ cũng quên luôn, [thế nhưng] tinh thần no đủ, thời gian ngủ mỗi ngày rất ít, hai ba tiếng đồng hồ là đủ rồi. Đang trong lúc mệt mỏi, đánh một giấc ngắn ngay trên bàn đọc sách là được rồi. Nghỉ ngơi chốc lát, tinh thần lại hồi phục, phấn chấn tinh thần. Nếu quý vị bảo người ấy buông việc học tập xuống, hãy buông sách xuống để làm chuyện khác, thừa cùng chur vị, sẽ rất dễ mệt mỏi. Vì sao? Chẳng có hứng thú. Đây là vì trong những thứ thuộc về thế gian, chẳng có sự vui thú. Cổ đại đức thường nói, “*thế vị*” (世味, hương vị của thế gian) chẳng nồng đượm như pháp vị. Hiện thời, chẳng được nếm pháp vị. Nếu đã được nếm, có muốn bỏ, sẽ chẳng thể! Thứ gì vui sướng nhất trong thế gian? Chuyện này vui sướng nhất, không có gì vui hơn điều này! Chuyện này ai nấy vốn có, ai nấy đều có phần. Trong hiện tại, quý vị bị chướng ngại hiện tiền, chẳng thể đột phá chướng ngại ấy, quý vị sẽ chẳng được nếm pháp vị. Khi đã đột phá chướng ngại, quý vị sẽ nếm được! Chuyện này cần phải có nghị lực, phải có cái tâm thường hằng, phải có mục tiêu và phương hướng nhất định, suốt đời chớ nên biến đổi!

Nếu muốn tăng tấn cao hơn, điều kiện đầu tiên là phải đạt đến Vô Ngã. Lời dạy trong kinh Kim Cang là thật, chẳng giả: “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Ai đã làm được? A La Hán làm được. Từ Tu Đà Hoàn cho đến A La Hán là một phương hướng, một mục tiêu. Tu Đà Hoàn là Sơ Quả, chẳng còn chấp trước cái thân này là ta, đầu tiên là phá Ngã Chấp. Còn có Ngã Chấp hay không? Có chứ, phá rất cạn, chẳng còn chấp trước cái thân là ta. Nay chúng ta chấp trước nghiêm trọng “thân là ta”. Chuyện này rất khổ não, là căn cội của tất cả hết thảy phiền não, quý vị chẳng phá trừ mảy may! Vì thế, quý vị có bệnh, nói chung là chẳng trị lành bệnh, nói chung là thường luôn phạm, chẳng thể đoạn trừ từ căn cội.

Gần đây, tôi có đọc một bản báo cáo do một bác sĩ đích thân viết. Thuở trẻ, ông ta theo học tại Gia Nã Đại, năm cuối cùng đi kiểm tra thân thể, [phát hiện] mắc bệnh ung thư. Trải qua trị liệu nhiều năm, đến cuối cùng, phải dùng cách trị liệu hóa học (Chemotherapy) hết sức đau khổ, chẳng có cách nào đoạn trừ căn cội. Cuối cùng, ông ta nghĩ lại, thật sự phát tâm: “Coi như xong, không trị nữa, không đi khám bác sĩ, chẳng cần trị liệu. Trị liệu đau khổ quá”. Sau khi đã buông xuống chuyện này, ông ta hoàn toàn dùng ý chí, niệm nào cũng đều là thiện niệm, chuộng thiện, ưa thí, niệm niệm vẫn giúp đỡ kẻ khác. Thân thể mỗi ngày một khá hơn. Tới cuối cùng, đi kiểm tra, chẳng còn ung thư nữa, [đó là vì] chẳng còn coi trọng tấm thân này!

Người thế gian có thân thể này, vì sao bị bệnh tật mà chẳng thể trị lành? Do coi trọng thân thể này quá lớn! Càng mong bảo dưỡng nó, bệnh tật càng xuất hiện. Sau khi thấy đều buông xuống, toàn thể tinh thần được thả lỏng, đâm ra có thể tập trung ý chí. Nói thật ra, phương pháp này có thể chứng minh rất khéo bởi thí nghiệm với nước của ông Giang Bôn Thắng. Một niệm thiện tâm, phản ứng nơi các tế bào trên toàn bộ thân thể đều biến thành thiện, quý vị sẽ khôi phục bình thường. Chuyện này chẳng phải là mê tín! Đầu tiên, quý vị phải khẳng định “*sâm*

la vạn tượng” như Phật pháp đã nói đều do Pháp Tánh biến hiện. Thế là Pháp Tánh, Pháp Tánh chẳng có hình tướng. Chẳng có hình tướng mà có thể hiện ra hình tướng. Tất cả hết thảy các hiện tượng đều do Pháp Tánh hiện. Pháp Tánh vốn trọn đủ “*thấy, nghe, hay, biết*”, vốn đầy đủ sắc, thanh, hương, vị. Chỉ cần quý vị đưa chúng trở về cái vốn có, sẽ là tốt lành nhất, hoàn mỹ nhất. Quý vị bỏ thêm vọng niệm vào đó, nó sẽ nảy sanh biến hóa. Tôi vừa mới nói, quý vị thấy một vọng niệm sanh khởi, nó sẽ biến chất, nhưng mức độ biến đổi rất nhỏ, bèn rơi vào Phật pháp giới trong mười pháp giới. Nếu nghiêm trọng hơn, sẽ biến thành Bồ Tát. Lại nghiêm trọng hơn, sẽ biến thành Duyên Giác hoặc Thanh Văn. Lại nghiêm trọng hơn, sẽ vào trong lục đạo. Chuyện là như thế đó!

Nay chúng ta làm theo cách nào? Chính là buông xuống. Thật sự buông xuống, sẽ khôi phục. Vị bác sĩ ấy chẳng có công phu lỗi lạc gì khác, [chỉ là] buông xuống thân tâm thế giới, trở về tự tánh, hiệu quả bèn rõ rệt như vậy đó! Các vị xem Sơn Tây Tiêu Viện, [sẽ thấy] hơn bốn mươi người dùng phương pháp đọc kinh, niệm Phật, niệm đến mức đều trị lành bệnh. Nguyên nhân gì vậy? Chính là do nguyên nhân này, chứng minh một câu đức Phật thường nói trong các bộ đại kinh: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Cổ đại đức nói, mà tôi cũng thường nói: Thế giới này và thế giới Cực Lạc với thế giới Hoa Tạng có gì sai biệt? Chẳng có mảy may sai biệt! Vì sao hiện tượng bất đồng? Do tâm bất đồng. Thiện tâm, sẽ chẳng có gì bất thiện. Tâm bất thiện, chẳng có thứ gì là thiện! Nếu chúng ta muốn sống tự tại, sống mỹ mãn, quý vị chớ nên nghĩ tới điều ác, hãy nghĩ tới điều lành!

Trong thế gian, chẳng có người nào không phải là thiện nhân! Vì sao? Bồn tánh vốn lành! Tam Tự Kinh được mở đầu bằng câu: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*”, hết thảy chúng sanh đều có Phật Tánh. Bồ Tát Giới Kinh đã nói rất hay: “*Hết thảy chúng sanh đều là cha mẹ của ta trong quá khứ, là vị lai chư Phật*”. Há có lẽ nào chẳng tôn trọng ư? Lẽ nào có thể đắc tội cho được? Ai nấy tôn trọng lẫn nhau, ai nấy kính yêu, quan tâm lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc. Lòng người biến thành lành, hành vi biến thành lành, núi, sông, đại địa chẳng có gì bất thiện!

Gần đây nhất, có các vị đồng tu tặng cho tôi một ít rau xanh, rau xanh ấy ăn hết sức ngon. Vun trồng như thế nào? Họ kể với tôi, vun trồng bằng cách cho nó nghe Phật hiệu, đúng là khác hẳn. Ở Úc, trong vườn rau của chúng tôi, tất cả hết thảy các thứ rau đều được nghe Phật hiệu. Có khi còn nghe giảng kinh; vì thế, rau dưa tăng trưởng tốt đẹp hơn ngoài chợ nhiều. Người trong các chợ rau trông thấy, [sẽ thắc mắc]: “*Rau này từ đâu ra vậy? Vì sao phát triển tươi tốt dường ấy?*” Thiện niệm, chẳng có gì khác! Cây cối, hoa cỏ đều được tưới tắm bằng kinh, bằng Phật hiệu. Chúng tôi đã làm vài năm, mọi người đều thấy hiệu quả, nhưng chính bản thân chúng ta vẫn chẳng chuyên nổi cảnh giới, là do nguyên nhân nào? Tập khí quá nặng! Thường là vừa tiếp xúc bèn quên sạch bách; xong chuyện, lại suy nghĩ, lại hối hận, ăn năn! Đây là chỗ sống chẳng thể chuyển thành chín, công phu chẳng đủ, vẫn phải đổ công phu sâu hơn!

Càng quan trọng hơn là thời thời khắc khắc biết buông xuống. Chúng ta thấy kẻ khác làm chuyện không tốt, trong tâm dấy lên ý niệm muốn giáo huấn kẻ đó. Hễ ý niệm ấy vừa mới dấy lên, hãy buông xuống. Rèn luyện từ chỗ này; đây thật sự gọi là học Phật, thật sự rèn luyện công phu. Ta đối xử tốt với kẻ khác! Tốt cũng buông xuống. Chẳng lẽ người ấy phạm lỗi mà ta chẳng nói cho người ấy biết? Sau vài ngày rồi mới nói với người ấy. Nay quý vị nói với họ, quý vị đang bực bội, ứa gan, lời lẽ chẳng dễ nghe! Vài ngày sau, sẽ dịu đi, quý vị có thể nói dịu dàng, mềm mỏng với kẻ đó, sẽ khác hẳn! Vì thế, nhất định phải [đợi cho] đến khi chính mình tâm bình khí hòa rồi mới nói với kẻ ấy, giúp đỡ người ấy, họ sẽ tiếp nhận rất dễ dàng, sẽ cảm kích quý vị! Nay tuy quý vị nói với người ta, nhưng khi ngôn ngữ và thái độ rất thô tháo, kẻ ấy sẽ phản kháng, chẳng thể cảm kích quý vị. Thậm chí về căn bản, chẳng thể tiếp nhận, sẽ dấy lên tranh cãi. Vậy là chẳng có ý nghĩa chi hết! Vì thế, buông xuống là có lý, chẳng phải là vô lý. Quý vị phải có trí huệ, phải thật sự luyện tập công phu ở chỗ này, bất luận gặp chuyện gì, đều phải thường nhớ buông xuống.

Chỉ có buông xuống thì mới có thể thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là hiểu rõ, đối với chân tướng sự thật bèn hiểu rõ, quý vị sẽ xử sự chẳng phạm sai lầm, tùy tâm ứng phó, khiến cho kẻ khác tâm phục, khẩu phục. Tâm thái của chính quý vị chánh xác, dùng tâm bình khí hòa để xử trí mọi chuyện. Chúng ta thường xử trí mọi chuyện sai sót, [là do] tâm chẳng bình, khí chẳng hòa, quý vị hãy ngẫm xem, có hợp lý hay chẳng? Vì sao dùng lời lẽ tốt lành để khuyên người ta, người ta lại phản bác, vẫn không tiếp nhận? Nhất định phải quay lại suy xét tâm thái, ngôn ngữ, và thái độ của chính mình ngay trong lúc đó, quý vị sẽ hiểu. Vì thế, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta buông xuống là có lý. Như vậy thì mới có thể rất nhanh chóng khế nhập cảnh giới của Phật, đạt được sự thọ dụng chân thật trong Phật pháp. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Tập 1536

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười hai trong tiểu đoạn thứ hai của đoạn thứ sáu trong phần kệ tụng.

(Kinh) Nhược kiến trì chiểu, đương nguyện chúng sanh, ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết.

(經)若見池沼。當願眾生。語業滿足。巧能演說。

(Kinh: Nếu thấy ao chuôm, nguyện cho chúng sanh, ngữ nghiệp trọn vẹn, diễn nói khéo léo).

Bài kệ trong phần trước nói về chuyện thấy “pha trạch”, bài kệ này nói đến “trì chiểu”. Nhìn từ hình tướng thì chẳng sai khác cho mấy. “Pha trạch” cũng là ao, nhưng là ao để chứa nước, cũng có nghĩa là nước chẳng lưu chuyển. Vì thế, trong lời phát nguyện mới nói “nhất vị chi pháp” (pháp một vị). “Trì

chiếu” (池沼) là cái ao có nước lưu chuyển, cũng có nghĩa là nó có chỗ để nước chảy vào, và cũng có chỗ để tháo nước ra. Chúng ta thường nói là nước lưu động. Ở đây chẳng phải là nước tù đọng. Do vậy, trong phần phát nguyện bèn nói: “*Xảo năng diễn thuyết*” (Có thể khéo diễn nói), vì nước của nó lưu động, từ một phía chảy vào, chảy ra từ phía khác, nước là lưu động. Sai khác ở chỗ này! Nước chảy vào, ví như chúng ta tu học Phật pháp, tiếp nhận giáo huấn của Như Lai. “Chảy ra” thì giống như chúng ta cũng có thể hoằng pháp lợi sanh. Nhưng trong kinh giáo, đức Phật thường dạy chúng ta hai câu rất quan trọng. Kinh Kim Cang chỉ có năm ngàn chữ, văn tự không nhiều lắm, câu này được nhắc đến mười mấy lần, người đọc kinh Kim Cang nhất định đều rất quen thuộc: “*Thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói*”. Hai câu này quá trọng yếu. Khi nước chảy vào bèn thọ trì, đọc tụng; khi chảy ra, sẽ vì kẻ khác diễn nói. Vì thế, quý vị thấy nguyện ở đây tương ứng với điều này, phát nguyện tương ứng với chuyện này khi trông thấy ao.

“*Đương nguyện chúng sanh*”, nguyện là tự nhiên. Mỗi lần chúng tôi đều phải đề cập [điều này], vì thính chúng trong đạo tràng chẳng cố định, gần như mỗi ngày đều có những khuôn mặt mới, có các đồng tu mới đến. Nhất là từ Trung Quốc Đại Lục, từ các nơi ở hải ngoại đến nơi đây thăm viếng. Nguyện của các vị Bồ Tát ở đây chẳng phải là Bồ Tát bình phàm, mà là các vị Pháp Thân Bồ Tát trong hội Hoa Nghiêm, chúng ta thường gọi các Ngài là Pháp Thân đại sĩ. Trong Lục Tức Phật của Thiên Thai đại sư, những vị [Bồ Tát] này là Phần Chứng Tức Phật. Vì thế, các Ngài là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Phật trong mười pháp giới, cao nhất trong mười pháp giới là Phật pháp giới, vị Phật ấy là Tương Tự Tức Phật, so với Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng, vẫn thấp hơn một bậc. Vì sao? Vị ấy chưa phá vô minh, chưa chứng đắc Pháp Thân. Vì thế, là Tương Tự Tức, phải biết điều này! Trong bốn loại Tịnh Độ, Tương Tự Tức chính là cõi Phương Tiện Hữu Dư.

Bọn phàm phu chúng ta hoàn toàn chẳng đoạn phiền não, luân hồi trong lục đạo. Tu hành trong lục đạo mà công phu đắc lực thì gọi là Quán Hạnh Túc, vẫn chưa đạt đến mức Tương Tự. Quán Hạnh là công phu đắc lực. Quán Hạnh Túc mà tu các pháp môn khác thì vẫn chẳng thể thành tựu, vì quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo, nhưng trong Tịnh Độ thì hữu dụng. Tịnh Độ thì như thế nào? Có thể vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu là địa vị Tương Tự Túc, sẽ sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, hoặc Thường Tịch Quang Tịnh Độ, khác hẳn! Vì thế, chỗ thù thắng của Tịnh Độ chẳng thuộc vào hai cõi trên (Thật Báo Trang Nghiêm và Thường Tịch Quang Tịnh Độ), mà là trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư; đây là điều đáng tán thán nhất. Bởi lẽ, bất cứ pháp môn nào, quý vị tu đến Quán Hạnh Túc, khi công phu đắc lực, chẳng thoát khỏi lục đạo, chỉ riêng pháp môn Tịnh Tông là có thể vượt thoát lục đạo! Vì thế, đây là chỗ thù thắng khôn sánh so với Tịnh Độ của tất cả chư Phật, chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Trong một đời này, chúng ta hãy tự suy nghĩ, địa vị Tương Tự và địa vị Phần Chứng chắc chắn là chúng ta chẳng làm được! Đây là nói thật thà! Nhưng Quán Hạnh Túc, chúng ta gọi là “*niệm Phật công phu thành phước*”, Thiện Đạo đại sư đã nói hay lắm: “*Vạn tu, vạn nhân khừ*” (Vạn người tu, vạn người vãng sanh). Cũng có nghĩa là ai nấy đều có thể làm được. Trong một đời này, quý vị có thể thành tựu hay không? Thành tựu địa vị cao cỡ nào? Thiện Đạo đại sư nói hay lắm! Rất nhiều người biết Thiện Đạo đại sư là A Di Đà Phật hóa thân tái lai; các pháp sư Nhật Bản và Đại Hàn đều biết, tôi hỏi họ, [họ đều biết] Ngài có nói câu ấy. Lời Thiện Đạo đại sư đã nói chính là A Di Đà Phật đích thân nói: “*Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Thật vậy, chẳng sai tí nào! Chúng ta liễu giải đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật, chính mình hãy nên có phương hướng và mục tiêu để nỗ lực. Gặp gỡ pháp môn này, khẳng định vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cũng chẳng sót một ai! Quý vị chẳng thể vãng sanh là do ngay cả công phu thành phước quý vị vẫn chưa đạt tới. Công phu thành phước là Quán Hạnh Túc. Đã đạt tới công phu thành phước, phải tăng tấn hơn!

Nói thật ra, hiện thời, chúng ta gặp duyên thù thắng khôn sánh. Thật vậy! Nếu quý vị thật sự chịu hành, trong đời này có thể vãng sanh cõi Thường Tịch Quang hay chẳng? Có thể sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm hay không? Câu trả lời là khẳng định, có thể! Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Lời này đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, rất đơn giản. “*Hết thảy chúng sanh*” bao gồm quý vị và tôi trong đó, vốn đã thành Phật! Kinh Hoa Nghiêm đã nói [như thế], mà kinh Viên Giác cũng nói [như vậy]. Vì sao nay biến thành nông nổi này? Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nghiêm trọng, cho nên thành ra nông nổi này! Do vậy mới có tam đồ, mới có lục đạo. Tam đồ lục đạo quyết chẳng phải là chân thật, đây là huyễn tướng, sau khi đã mê mới có, sau khi đã giác sẽ chẳng có. Trong Chúng Đạo Ca, quý vị thầy Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Mộng lý minh minh hữu lực thú, giác hậu không không vô đại thiên*” (Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang). “*Vô đại thiên*” là ngay cả mười pháp giới đều chẳng có, phải biết điều này!

Chúng ta tăng tấn như thế nào? Trong các buổi giảng, tôi đã nói rất nhiều lần. Đức Phật dạy chúng ta, căn bệnh của chúng ta là chấp trước, là phân biệt, là vọng tưởng, quý vị chỉ cần trừ khử những thứ ấy. Nếu chúng ta có thể đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, đối với hết thảy người, sự, vật, từ nay trở đi chẳng còn chấp trước nữa, kể cả thân ta và cái ta sở hữu, tức ngã sở, đều chẳng chấp trước, hãy buông xuống, niệm Phật vãng sanh sẽ chẳng phải là [sanh vào] cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà là gì? Cõi Phương Tiện Hữu Dư. Chẳng phải là tăng tấn ư? Lại có thể tiến thêm một bước nữa là phân biệt cũng đoạn trừ. Không chỉ là ta chẳng có chấp trước, mà đối với sáu la vạn tượng thuộc vào pháp thế gian và xuất thế gian, đều chẳng phân biệt. “*Chẳng phân biệt*” không phải là chẳng biết, mà là chiếu kiến. Trong cách nhìn của lũ phàm phu chúng ta có phân

biệt; trong cái thấy của vị ấy chỉ có Chiếu, chẳng có phân biệt. Ví như mắt chúng ta thấy sắc, thấy rõ ràng, rành rẽ, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, đấy là gì? Đấy là Bồ Tát! Bồ Tát vãng sanh vẫn là sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Dư, nhưng thuộc địa vị cao. Trong cõi Phương Tiện Hữu Dư cũng có ba bậc, chín phẩm, [thuộc về] Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Nếu phá một phẩm vô minh, vô minh là vọng tưởng, vọng tưởng gì vậy? Khởi tâm động niệm. Trong hết thấy các cảnh duyên, chúng ta không khởi tâm, chẳng động niệm, quý vị niệm Phật sanh về Tây Phương Tịnh Độ sẽ chẳng phải là cõi Phương Tiện Hữu Dư, mà là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng sai khác thế giới Hoa Tạng tí nào, chính là Nhất Chân pháp giới, là bậc Pháp Thân đại sĩ. Chúng ta có thể chứng đắc Pháp Thân đại sĩ hay không? Chỉ cần quý vị làm được ba chuyện này, hãy buông xuống, triệt để buông xuống, chẳng chấp trước, chẳng phân biệt, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải ghi nhớ: Không chấp trước, quý vị sẽ chứng quả A La Hán; chẳng phân biệt, quý vị sẽ chứng quả Bồ Tát. Chẳng khởi tâm, không động niệm, quý vị sẽ thành Phật. “Thành Phật” chính là Pháp Thân đại sĩ như đang được nói trong kinh này. Quý vị chẳng phải là chứng đắc viên mãn, mà là phân chứng. Xác thực là thật, chẳng giả, vì sao? Quý vị dùng chân tâm, chư Phật Như Lai đều dùng chân tâm, chẳng dùng vọng tâm. Nhưng khởi tâm động niệm, cái tâm sẽ là vọng tâm, chân tâm biến thành vọng tâm, điều này hết sức vi diệu. Hễ khởi tâm động niệm [chân tâm] sẽ biến [thành vọng tâm]. Vọng tâm là gì? Thuật ngữ Phật pháp gọi nó là A Lại Da Thức. Chân Như bản tánh chỉ cần khởi tâm, động niệm liền biến thành A Lại Da Thức. Phật pháp nói “do một niệm bất giác mà có vô minh” nhằm nói về chuyện này.

Nêu chúng ta luyện công phu sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải biết: Nếu trong tâm quý vị còn có “ta chớ nên khởi tâm, đừng nên động niệm”, quý vị đã khởi tâm động niệm mất rồi! Đấy chính là như Lão Tử đã nói: “Đạo khả đạo, phi thường đạo; danh khả danh, phi thường danh” (Cái đạo mà có thể diễn tả, chẳng phải là đạo thường hằng. Cái danh có thể gọi tên được thì chẳng phải là danh thường hằng), nhà Phật nói: “Ngôn ngữ dứt bất, tâm hạnh xứ diệt”, chính là cảnh giới này. Thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm. Khi ấy, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều là “chiếu kiến”. “Chiếu kiến” là thấy chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Không và Hữu bất nhị, tức là như Tâm Kinh đã nói, quý vị hoàn toàn minh bạch: “Sắc chính là Không, Không chính là Sắc. Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng giống như thế”. Quý vị thấy được toàn bộ. Gần đây nhất, khoa học hiện thời mới phát hiện, Sắc là vật chất, vật chất từ đâu mà có? Từ trong Vô sanh ra Hữu, từ Hữu trở về Vô. Đại khái là khoa học đã suy diễn từ Toán Học, nhưng không biết làm thế nào để hiển thị rõ ràng cảnh giới ấy! Thật ra, cảnh giới ấy ở ngay trước mắt, hết sức rõ rệt, quý vị chẳng nhìn thấy đó thôi! Vì sao chẳng nhìn thấy? Do quý vị khởi tâm động niệm. Chỉ cần chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, sẽ giống như kinh Pháp Hoa nói là “Phật tri, Phật kiến”, [tri kiến của] quý vị chính là Phật tri Phật kiến, quý vị vốn sẵn là Như Như Phật.

Thiền Đạo đại sư nói: “Nói chung là do gặp duyên khác nhau”, quý vị có tin tưởng hay chẳng? Chẳng sai tí nào! Gặp kinh Hoa Nghiêm chính là nhân duyên vô thượng. Bài kệ khai kinh chính vì kinh này mà viết: “*Vô thượng thâm thâm vi diệu pháp, bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì*”. Ba chữ này trọng yếu. “*Đắc thọ trì*” là như dòng nước chảy vào cái ao của quý vị, được thọ trì. “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, quý vị đạt được thọ dụng, hoàn toàn hấp thụ. Sau đấy mới có thể đại từ đại bi, “*ngàn xú nguyện cầu, ngàn xú ứng*”, vì hết thấy chúng sanh mà biểu diễn. Biểu diễn cho chúng sanh trông thấy, vì người khác diễn nói. “*Diễn*” (演) là làm ra, làm ra gì vậy? Thể hiện ta đã buông xuống, thể hiện ta chẳng chấp trước. Ta chẳng có chấp trước, ta chẳng có phân biệt, ta chẳng có khởi tâm động niệm, làm ra [cho người khác thấy]. Thích Ca Mâu Ni Phật nêu gương cho chúng ta nhìn vào, chúng ta học Phật thì học theo ai? Học theo Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi đâu? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh chính là sự biểu hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật. Hằng ngày, Thích Ca Mâu Ni Phật đi ra ngoài, đoạn này toàn nói về những nhân vật và cảnh quan mà ta trông thấy trên đường đi khát thực hằng ngày, trông thấy những thứ ấy. Sau khi quý vị thấy xong, trong tự tánh tự nhiên có phản ứng, hoàn toàn chẳng phải là “ta nguyện hết thấy chúng sanh”, [nếu thấy chính mình có phát nguyện, tức là] quý vị vẫn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Do vậy, trong “*đương nguyện chúng sanh*” ở đây, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chính là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, là phản ứng tự nhiên!

Tôi thường dùng thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng để chứng tỏ cùng quý vị. Ông ta làm thí nghiệm mười một năm, nước là khoáng vật, biết nước có thấy, nghe, hay, biết. Tôi còn bảo ông ta: “Thấy, nghe, hay, biết đã được ông trực nghiệm tìm ra, nó còn có sắc, thanh, hương, vị. Đối với sắc, thanh, hương, vị, nay ông chỉ thấy sắc tướng, chứ âm thanh, mùi, vị, ông chưa thí nghiệm được”. Tôi nói: - Ông vẫn phải nỗ lực, chắc chắn là có sắc, thanh, hương, vị. Vì sao? Tất cả hết thấy các hiện tượng là pháp tướng, pháp tướng do đâu mà có? Pháp tướng do Pháp Tánh biến ra. Pháp Tánh có thấy, nghe, hay, biết, có sắc, thanh, hương, vị, chúng vốn sẵn có. Trung Quán Luận nói “*bát bát*” là để hình dung những thứ này. Những thứ này được gọi là “*linh tánh*”. Chúng ta gọi chúng là “*linh tánh*”. Sắc, thanh, hương, vị, thấy, nghe, hay, biết chính là linh tánh, là bản tánh. “*Bát sanh, bát diệt, bát lai, bát khứ, bát thường, bát đoạn, bát nhất, bát dị*” (chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đến, chẳng đi, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng một, chẳng khác) trong giáo pháp Đại Thừa đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chúng ta thấy đều có. Nếu quý vị thấy đều buông xuống; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xuống, Tánh Đức sẽ hiện tiền viên mãn, chẳng có một tí chướng ngại nào! Sắc thân của chúng ta là Pháp Tướng, mỗi tế bào đều có thấy, nghe, hay, biết, mỗi sợi lông, mảy tóc cũng có thấy, nghe, hay, biết, mà cũng có sắc, thanh, hương, vị. Tâm địa thanh tịnh, nó hoàn toàn bình thường, bình thường là gì? Bình thường là sẽ chẳng lão, chẳng có sanh, lão, bệnh, tử, đó là bình thường. Hễ có sanh, lão, bệnh, tử thì là bất bình thường.

Do vậy có thể biết, công phu tu hành của chúng ta vẫn chưa đủ. Nếu là đầy đủ, lúc tôi hai mươi sáu tuổi đã học Phật, năm nay quý vị nhìn vào dáng vẻ của tôi, chần chẫn vẫn giống hệt như lúc hai mươi sáu tuổi. [Có hình dáng già theo năm tháng như hiện thời] tức là công phu tu tập của tôi chẳng đủ. Nếu tôi thật sự thực hiện công phu đầy đủ, hai mươi sáu tuổi bèn đạt tới cảnh giới này, [hình dáng sẽ] vĩnh viễn là hai mươi sáu tuổi. Nó biến như thế nào? Biến từ chỗ nào? Biến từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; hễ quý vị có những thứ ấy, cái tâm sẽ biến, đây là gì? Đây là thức. Vì thế, nói: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Quý vị chỉ có tâm hiện, chẳng có thức biến, đây là điều bình thường nhất. Nay chúng ta đối với tầng cao nhất này, tức là đối với vọng tưởng chẳng đoạn được, thật sự khó khăn! Đoạn vọng tưởng, quý vị sẽ chứng đắc địa vị Pháp Thân Bồ Tát, tối thiểu cũng là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, chẳng có chuyện gì nữa, thật sự là bất sanh, bất diệt! Chẳng đạt được điều này, đối với hai tầng dưới, chúng ta nỗ lực thì sẽ có thể làm được, tức là chúng ta chẳng phân biệt, chẳng chấp trước!

Cái tâm phân biệt, tâm chấp trước của tôi ít hơn, nhẹ hơn người bình phàm. Vì thế, người khác thường hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Thầy dùng gì để bảo dưỡng thân thể?” Tôi chẳng dùng chi hết. Nếu nói là có, nói theo kiểu hiện thời, sẽ là dùng ý niệm để bảo dưỡng thân thể. Ý niệm là gì? Tâm thanh tịnh. Trong những năm qua, tôi đã đề xuất “*thuần tịnh, thuần thiện*”. Tâm địa phải thanh tịnh, phải thiện lương, đây là sự bảo dưỡng tốt nhất. Tâm địa thanh tịnh, thiện lương, chẳng bị bên ngoài quấy nhiễu, chẳng bị bên ngoài nhiễm ô. Tâm địa từ bi, từ bi có thể giải độc. Do vậy, bảo dưỡng phải dùng chính mình, chẳng cậy vào bên ngoài. Bất cứ thứ gì bên ngoài, thưa cùng quý vị, đều có tác dụng phụ! Khá nhiều người chẳng hiểu đạo lý này. Do đó, có rất nhiều đồng tu từ Trung Quốc mang những món đồ bổ đến biếu tôi, tôi bảo họ: “Những món thuốc bổ này tôi đều dùng làm quà tặng để biếu người khác, bản thân tôi chẳng cần mảy may!” Thứ gì cũng đều không cần, chẳng có mảy may tác dụng phụ nào!

Hình tướng nhằm biểu diễn. Ngạn ngữ có câu nói: “*Bồ Tát, Bồ Tát, niên niên thập bát*” (菩薩菩薩，年年十八, Bồ Tát năm nào cũng là mười tám tuổi), thật vậy, chẳng giả! Trong quá khứ, khi tôi giảng kinh, đã có nói: “Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, tâm thái vĩnh viễn giữ ở lứa tuổi hai mươi sáu. Nếu quý vị mười bảy, mười tám tuổi học Phật, vĩnh viễn giữ ở tuổi mười bảy, mười tám. Sự thật này đã nghiệm nhiên được các nhà khoa học dùng phương pháp khoa học để chứng minh, khó có thay! Quý vị trông thấy điều này mà chẳng tin tưởng, vậy là chẳng có cách nào cả! Bởi lẽ, ưu tư có thể làm cho con người già khom, con người chớ nên có ưu lự, chớ nên có tham dục. Quý vị nói “*ích kỷ, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn*”, tôi thường nói: “Mười sáu chữ ấy đều chớ nên có, hãy triệt để buông xuống, quý vị sẽ đắc đại tự tại”. Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nêu ra cương lĩnh tu học mà quý vị sẽ đạt được, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Quý vị nhìn vào tựa đề kinh, tựa đề kinh là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đó là nói về quả. Cái nhân là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Trong tựa đề kinh có nhân và có quả.

Chúng ta phải như thế nào để đạt được tâm thanh tịnh? Buông xuống hết thấy chấp trước, tâm sẽ thanh tịnh. Buông xuống hết thấy phân biệt, tâm sẽ bình đẳng. Buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ giác, Tông Môn nói là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”. Đây chính là ý nghĩa được bao hàm trong bài kệ về ao chuôm này. Quý vị thấy nước từ bên này đổ vào, từ bên kia tuôn ra. “*Đổ vào*” là tin, nhận, phụng hành. “*Chảy ra ngoài*” là vì người khác diễn nói, nêu lên thí dụ này. Do vậy, trong phần phát nguyện, đã nói đặc biệt rõ ràng: “*Ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết*” (Ngữ nghiệp trọn đủ, có thể khéo diễn nói). Chúng ta có cần phải đọc rất nhiều sách hay không? Có phải tìm rất nhiều tài liệu tham khảo hay không? Chẳng cần thiết! Tìm những thứ phiền phức ấy để làm gì? Chúng ta hãy ngâm xem, Thích Ca Mâu Ni Phật đọc bao nhiêu sách? Ngài nói ra kinh giáo nhiều ngàn ấy, lưu truyền cho đến hiện tại, Ngài học từ chỗ nào?

Lại nhìn vào Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông Trung Hoa. Thuở tại thế, Ngài giảng kinh, thuyết pháp hơn ba mươi năm. Ngài chẳng biết chữ, nhưng bất luận hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị hỏi Ngài, Ngài đều biết rõ. Trước nay, Ngài chưa từng xem kinh giáo nhà Phật. Thiên sư Pháp Đạt niệm kinh Pháp Hoa mười năm, chẳng khai ngộ! Cứ tưởng chính mình ghé góm lăm, đọc kinh Pháp Hoa suốt mười năm cơ mà! Chúng ta ngâm xem, mười năm thì đại khái sẽ là hơn ba ngàn bộ. Mỗi ngày niệm một bộ, chẳng thiếu một ngày nào. Mười năm là ba ngàn sáu trăm bộ. Vì thế, khi gặp Lục Tổ, Sư đánh lễ mà đầu chẳng sát đất, Lục Tổ trông thấy, bèn bảo Sư đứng dậy: “Nhất định là ông có điều gì đáng để kiêu ngạo, ông hãy nói cho ta nghe!” Sư liền nói ra: “Tôi đã niệm ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa”, nhưng như thế nào? Sư chẳng hiểu ý nghĩa, hướng về Lục Tổ thỉnh giáo. Lục Tổ bảo: “Ta chưa được nghe bộ kinh ấy, ông hãy đọc cho ta nghe”. Sư quá thuộc, đúng là thuộc kinh lâu lâu. Đọc đến phẩm thứ hai, tức phẩm Phương Tiện, Lục Tổ bảo: “Chẳng cần niệm nữa, ta biết cả rồi!” Tổ giảng đại ý kinh Pháp Hoa cho Sư nghe. Nghe xong, Sư khai ngộ, lại đánh lễ, dập đầu sát đất.

Từ đâu mà Lục Tổ có năng lực ấy? Quý vị có thể đáp được hay không? Trong kinh có nói: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, từ đây mà có. Quý vị vốn sẵn có, chẳng phải là học từ bên ngoài. Cho đến khoa học kỹ thuật trong hiện thời cũng vốn sẵn có trong tự tánh, chẳng có gì là vật ở ngoài tâm. Chỉ cần quý vị minh tâm kiến tánh, hễ người khác vừa hỏi, câu giải đáp sẽ tự nhiên xuất hiện! Giống như trong thí nghiệm với nước, chúng ta viết một chữ dán lên bình nước, nó lập tức dấy lên phản ứng. Quan sát kết tinh của nước dưới kính hiển vi, [sẽ thấy] thiện niệm [khiến cho nước kết tinh] hết sức tốt đẹp; do ác niệm bèn hết sức xấu xí, lập tức phản ứng. Đây là Tánh Đức lưu lộ. Có người thường nói nước Đại Bi rất linh nghiệm. Sáng sớm hôm nay, tôi bảo các đồng tu, quý vị thấy cái bình nước này hiện thời chúng ta dán chữ “*A Di Đà Phật*”. Tôi nghĩ chúng ta in một trang chú Đại Bi, dán Đại Bi Chú lên bình nước; nước ấy sẽ là nước Đại Bi.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng của Nhật Bản đã làm thí nghiệm. Ông ta dùng kinh Pháp Hoa để làm thí nghiệm. Quý vị dùng nước Đại Bi, nếu quý vị phát tâm

đại từ đại bi, nước ấy sẽ linh nghiệm khôn cùng! Hiệp Hội của chúng ta xướng suất thực hiện, mọi nhà đều được bình an. Quý vị mời người khác niệm chú Đại Bi, trong ấy vẫn xen tạp vọng tưởng, hiệu quả sẽ bị chiết khấu. Dán chữ Đại Bi Chứ vào chén nước, chẳng có tí ti vọng tưởng nào, quý vị hãy ngẫm xem, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thấy đều chẳng có, công lực chẳng biết là to hơn chúng ta bao nhiêu lần! Quý vị hãy chú tâm suy tưởng, lời tôi nói có đúng hay không? Khi chúng ta dùng nước Đại Bi, cùng là một chén nước như nhau, hai người dùng sẽ đạt được hiệu quả khác nhau. Sai biệt ở chỗ nào? Tâm đại bi khác nhau! Nếu ta có mười phần tâm đại bi, ta sẽ có mười phần cảm ứng. Quý vị chỉ có năm phần tâm đại bi, sẽ cảm ứng chỉ có năm phần. Vì thế, khi dùng nước ấy, phải khởi tâm đại bi thì mới hữu dụng!

Trước kia, Chương Gia đại sư đã dạy tôi điều này: Dùng tâm đại từ bi niệm chú Đại Bi sẽ có cảm ứng. Nếu chẳng có tâm đại từ bi, niệm chú Đại Bi sẽ có lợi, tốt hơn nói lời nhặng nhít, nhưng hiệu quả và lợi ích chân thật chẳng lớn! Nhất định phải là tâm và miệng tương ứng thì mới có thể sanh ra sự cảm ứng đạo giao. Chúng tôi nghe thầy giáo huấn, lúc đó, cảm nhận chẳng sâu đậm như thế. Từ mấy lần sang thăm Nhật Bản, đến thăm phòng thí nghiệm của tiến sĩ Giang Bôn Thắng, mới hoảng nhiên đại ngộ: Đạo lý này quá sâu! Do vậy, chúng ta là thiện tâm, các tế bào và khí quan trên toàn thân sẽ đều thiện. Vì thế, đối với chuyện tu hành, tôi thường nói, lại còn đã nói bao nhiêu năm: Tu hành có công đức gì hay không? Cứ nhìn vào khuôn mặt, nhìn vào thể chất của quý vị, sẽ biết ngay. Điều này giống như gì? Tùy thuộc tâm địa của quý vị là thiện hay bất thiện, nhìn vào kết tinh của nước dưới kính hiển vi sẽ thấy ngay. Thiện tâm thì [nước kết tinh] hết sức đẹp đẽ. Tâm bất thiện, nó sẽ rất xấu xí. Cùng một đạo lý giống hệt, thiện tâm thì diện mạo của quý vị tốt lành; thiện tâm thì thân thể của quý vị tốt lành, khỏe mạnh, già mà chẳng suy, vẫn hoạt bát y hệt. Đạo lý ở chỗ này!

Hiện thời, để tuyên truyền Phật giáo, nhất định phải thực hiện từ tâm, bản thân chúng ta phải thật sự làm, tướng mạo của chúng ta sẽ biến đổi, thể chất biến đổi. Thân thể vốn chẳng khỏe, nay biến thành rất khỏe. Tướng mạo vốn xấu xí, nay tướng mạo biến thành rất đẹp. Tướng chuyển theo tâm, thể chất cũng chuyển theo tâm. Phật pháp nói: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng”*. Vì thế, phải biểu diễn cho người khác thấy, đặc biệt là trong thời đại hiện tại này, quý vị nói suông, người ta chẳng tin tưởng. Quý vị biểu diễn cho họ thấy, chẳng cần nói, sau khi họ tiếp xúc quý vị, họ thấy quý vị xác thực là khác hẳn, sẽ hướng về quý vị thỉnh giáo. Sau đấy, quý vị lại nói rõ cùng họ, họ sẽ có thể nghe lọt tai, chẳng cần phải nói trước với họ. Trước tiên là bày ra hình tướng cho họ thấy. Đấy là chúng ta thực hiện từ cái tâm, thực hiện từ cá nhân ta, sau đấy mới mở rộng, thực hiện từ gia đình của chính mình!

Lợi ích ấy quá to, nếu quý vị hiểu đạo lý này, tiên thuốc thang trong một đời quý vị sẽ giảm bớt. Vì sao? Chẳng ngã bệnh! Tiên thuốc thang giảm bớt, chớ nên hưởng dùng, phải quyên tặng cho bệnh viện, phải tặng cho rất nhiều người mắc bệnh khổ nạn. Tôi nói: - Kẻ chẳng hiểu đạo lý này, hằng ngày dấy vọng tưởng, hằng ngày làm chuyện tham, sân, si, mạn, cho nên họ bị bệnh tật, chẳng

có cách nào chữa trị! Chúng ta đã hiểu, hoàn toàn dùng Phật pháp, Phật pháp là sử dụng tự tánh. Chúng ta dùng phương pháp này, cho nên có thể tiết giảm món tiền ấy. Nhà của quý vị bình an, người một nhà hạnh phúc, thật sự khỏe mạnh, sống lâu. Từ một nhà quý vị, sẽ ảnh hưởng đến dân tộc. Quý vị còn có thân thích, bạn bè, còn có láng giềng, chòm xóm, quý vị phải giúp đỡ họ. Mở rộng như vậy, sẽ khiến cho cả nước được lợi ích, toàn thể thế giới đều được lợi ích. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều chi khác. Vì thế, quý vị nhất định phải biết biểu diễn, diễn chẳng vì chính mình, mà là diễn cho người khác xem. Họ đến thỉnh giáo, quý vị sẽ giải thích cặn kẽ. Nếu họ tin tưởng, có thể lý giải, có thể tin theo, mà cũng có thể y giáo phụng hành, họ sẽ được lợi ích.

Sáu đĩa DVD Sơn Tây Tiểu Viện, lại còn có đĩa Vì Sao Chẳng Thể Ăn Thịt Chúng Nó, tức là không ăn thịt chúng sanh, dường như cũng gồm bốn đĩa, tổng cộng là mười đĩa DVD, tôi nghe nói gần đây trong nước làm rất nhiều. Bộ đĩa Sơn Tây Tiểu Viện tường trình có tới bốn mươi người mắc bệnh chẳng trị được, bệnh viện đã chắm dứt chữa trị. Họ trở về, đọc tụng kinh Địa Tạng, niệm Phật, nghiêm nhiên là chỉ trong mấy tháng, lại đi kiểm tra, bệnh ung thư chẳng còn nữa! Thân thể khôi phục rất bình thường, sống như thế nào cũng đều được! Nhóm người ấy đông tới bốn mươi người. Vì thế, tôi nghe nói bộ đĩa DVD ấy được lưu thông với số lượng hết sức to lớn, rất nhiều người mong cầu! Đấy là gì? Chẳng có gì khác, chính là đạo lý như tôi vừa mới nói với quý vị: *“Hết thầy các pháp sanh từ tâm tưởng”*. Vì sao quý vị không nghĩ thiện, cứ nghĩ ác?

Vì thế, tướng Phật, tướng Bồ Tát, tướng đọc kinh, niệm Phật chính là tướng thù thắng nhất, có thể chuyển biến các tế bào trên toàn thân quý vị thành tốt đẹp nhất, thù thắng nhất, đẹp đẽ nhất. Tế bào đã tốt đẹp, khí quan bèn tốt đẹp, tức là bình thường, sẽ chẳng có bệnh tật. Bệnh là gì? Bệnh là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến ra; nay đối với vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị thấy đều buông xuống, tướng Phật, tướng Bồ Tát, sẽ khác hẳn! Vì thế, phải nên biết: Thân thể vật chất chẳng có thiện hay ác, giống như nước chẳng có thiện hay ác. Quý vị dùng thiện niệm đối với nó, hãy xem nó hiện bày sự kết tinh. Dùng ác niệm đối với nó, quý vị lại xem kết tinh do nó hiện lộ, khác hẳn! Quý vị hiểu đạo lý này, nói thông thường, thân thể con người có bảy mươi lăm phần trăm là nước. Tôi nói không chỉ là nước, tất cả các hiện tượng, tất cả vật chất, quý vị phải hiểu Pháp Tánh và pháp tướng như trong kinh Phật đã nói. Pháp Tánh ở chỗ nào? Pháp Tánh là pháp tướng, pháp tướng là Pháp Tánh. Pháp Tánh giống như vàng, pháp tướng giống như các món đồ, vàng là đồ vật, đồ vật là vàng. Vàng ở trong đồ vật, đồ vật ở trong vàng, chẳng thể tách rời. Pháp Tánh chẳng có thiện hay ác, pháp tướng cũng chẳng có thiện hay ác. Niệm của quý vị là thiện, nó sẽ biến thành thiện. Niệm của quý vị là ác, nó sẽ biến thành ác.

“Tối thiện” là thiện lẫn ác đều chẳng có, đó là cảnh giới của Phật. Có thiện, có ác chính là Đệ Nhị Nghĩa, là cảnh giới từ hàng Bồ Tát trở xuống. Thứ nhất trong mười pháp giới là Phật pháp giới; trong Phật pháp giới chẳng có thiện hay ác, vì sao? Họ chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là Bồ Tát, chẳng phải là Phật. Khi còn chưa có chấp trước, phân biệt, sẽ rất gần với Phật,

tức là Phật pháp giới trong mười pháp giới. Có phân biệt, nhưng còn chưa có chấp trước, sẽ là Bồ Tát pháp giới, Duyên Giác pháp giới, và Thanh Văn pháp giới. Tới khi có chấp trước, hề có chấp trước, sẽ biến thành thiên pháp giới, Tu La pháp giới, nhân pháp giới trở xuống đều có chấp trước. Chấp trước càng nghiêm trọng, càng đọa xuống dưới, đạo lý là như thế đó! Nếu quý vị tham cứu thấu triệt đạo lý này, sẽ thay đổi dáng vẻ của chính mình, thật sự biến đổi chính mình. Chúng ta thay đổi chính mình, một nhà thay đổi, xóm giềng làng nước thay đều thay đổi. Người trong thế gian hiện thời bận tâm nhất là làm thế nào để hóa giải xung đột, xúc tiến an định, hòa bình, toàn bộ đều đạt được. Chẳng phải là không làm được, thật sự có thể làm được!

Do vậy, xác thực là Phật pháp có thể giải quyết vấn đề hiện thực của chúng ta, có thể giải quyết vấn đề trong cuộc sống, đó là “*trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng*”. Người thế gian trong hiện thời cầu phát tài, cầu thăng quan, cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng có gì không cầu được! Chỉ cần quý vị hiểu đạo lý này, hiểu phương pháp, đúng lý, đúng pháp, chẳng có thứ gì không cầu được. Đúng là “*trong cửa nhà Phật, có câu ắt ứng*”. Những điều này đều do Chương Gia đại sư truyền dạy khi tôi mới học Phật. Tôi có thể tin tưởng thầy, y giáo phụng hành, những thứ trong mạng [vốn] chẳng có [vậy mà] đều cầu được toàn bộ. Trong mạng chẳng có tài, tuy đời này tôi chẳng có tiền bạc gì, nhưng cuộc sống hết sức tự tại, ăn, mặc, ở, đi lại không có gì bị thiếu khuyết. Đến tuổi già, nhất là mười mấy năm gần đây, đúng là “*có câu ắt ứng*”. Nhưng tôi chưa hề cầu vì chính mình, [toàn là] vì chúng sanh khổ nạn mà cầu. Tuy chướng duyên rất nhiều, nhưng chẳng có gì là trở ngại to tát. Những sự thật này chính quý vị đều đích thân trông thấy. [Đã là] chính mắt trông thấy mà vẫn chẳng tin tưởng thì chẳng có cách gì hết. Đích thân trông thấy chính là Tác Chứng Chuyển trong Tam Chuyển Pháp Luân đấy nhé!

Vì lẽ đó, các đồng tu trong đạo tràng của chúng ta nhất định phải khéo tu học. Quý vị hiểu rõ phương pháp và lý luận của kinh Hoa Nghiêm, trong đời này sẽ sống hết sức hạnh phúc, hết sức viên mãn. Vấn đề ở chỗ quý vị có thật sự nghe hiểu đạo lý này hay chẳng? Những điều đã giảng trước kia đều được lưu trữ trong đĩa DVD, nay chúng tôi đã giảng hơn một ngàn năm trăm tập, mỗi tập là hai tiếng đồng hồ, đã giảng hơn ba ngàn giờ rồi! Nay chúng ta đang trong hội thứ hai. Tôi giảng cận kề hội thứ nhất và hội thứ hai. Hội thứ ba là Thập Trụ Bồ Tát, từ hội thứ ba trở đi, tôi sẽ chẳng giảng cận kề. Hiện thời, quý vị thấy một giờ tôi giảng một bài kệ; từ nay về sau, một giờ tôi sẽ giảng hai mươi bài kệ. Vì sao? Nếu với tốc độ này, tôi dự đoán bộ kinh này phải mất ba vạn giờ thì mới có thể giảng xong, thời gian quá dài! Nay tôi có ý nghĩ rút gọn thành giảng bảy ngàn giờ sẽ viên mãn. Vì thế, trong phần sau, tôi sẽ giảng rất mau.

Phần trước phải giảng tỉ mỉ, vì phần trước là cơ sở, giống như xây nhà. Trước đó, phải đắp nền. Nền nhất định phải kiên cố; từ đó, sẽ xây dựng hết sức dễ dàng. Nếu chẳng xây nền tảng đàng hoàng, quý vị có làm cả đời vẫn chẳng thể thành công! Vì sao? Tín tâm chẳng đủ! Tín tâm trọng yếu nhất. Kinh Kim Cang Bát Nhã dạy: “*Tín tâm thanh tịnh, tắc sanh Thật Tướng*” (Lòng tin thanh tịnh sẽ

sanh ra Thật Tướng). Bán tín bán nghi, làm sao quý vị có thể thành tựu cho nổi? Đối với hai hội trước, chúng ta dựa vào đây để kiến lập tín tâm, kiến lập nguyện tâm, kiến lập năng lực lý giải. Từ đây trở đi, thuận buồm xuôi gió, chẳng cần phải nói tỉ mỉ như thế nữa! Vì thế, nếu chư vị chẳng nghe phần trước, chúng tôi có đĩa DVD, quý vị có thể mượn từ Hiệp Hội để xem. Chớ nên coi TV, chớ nên đọc báo chí! Nếu quý vị đọc báo chí, xem tạp chí, chẳng bằng xem kinh Hoa Nghiêm. Nếu quý vị coi TV, sẽ chẳng bằng nghe giảng kinh Hoa Nghiêm. Nếu mỗi ngày quý vị có thể nghe từ bốn tiếng đến sáu tiếng đồng hồ, một năm sau sẽ thay đổi. Hai năm, ba năm, quý vị sẽ nhập cảnh giới; đó gọi là “*gặp duyên bất đồng*”. Hiện thời, cái duyên ấy ở chỗ này, chỉ cần quý vị chịu làm, đó chính là đạo tràng chánh pháp, hiếm có, khó gặp. Ở chỗ này, nếu các đồng học hời hợt, sợ ý, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ, quý vị nói xem có đáng tiếc lắm hay chăng?

Chỉ có khế nhập cảnh giới, trí huệ hiện tiền, quý vị mới có thể giải đáp hết thảy các nghi nan tạp chúng, mới biết làm người như thế nào, làm việc như thế nào, tiếp xúc với người khác như thế nào, qua lại với người khác như thế nào đều có thể đạt đến rốt ráo viên mãn! Bộ kinh này thù thắng khôn sánh, là pháp luân viên mãn, là căn bản pháp luân trong Đại Thừa Phật giáo. Hết thảy các kinh đều là quyền thuộc của Hoa Nghiêm. Nay chúng ta hạ thủ công phu nơi bộ kinh này, học từ căn bản, thật sự nắm được căn bản. Hy vọng các đồng học hiểu rõ, chớ nên ngay trước mặt mà bỏ lỡ đại cơ duyên này! Cơ duyên này chính là “*một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. A! Chúng tôi nói bài kệ này đến đây. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem bài kệ tụng thứ mười ba:

(Kinh) Nhược kiến cấp tỉnh, đương nguyện chúng sanh, cụ túc biện tài, diễn nhất thiết pháp.

(經)若見汲井。當願眾生。具足辯才。演一切法。

(Kinh: Nếu thấy giếng nước, nguyện cho chúng sanh, trọn đủ biện tài, diễn hết thảy pháp).

Vào thời cổ, nước dùng trong cuộc sống hằng ngày của dân chúng, rất nhiều [trường hợp] toàn là dùng nước giếng. Thời niên thiếu, tôi sống tại hương thôn, trong hương thôn hay trong thành thị đều dùng nước giếng. Đại khái là một con phố, một phường, hoặc một thôn trang, người sống trong thôn trang đông hơn đôi chút, đều có giếng nước. Thông thường là dùng nước từ khe suối, hoặc nước sông. Rất gần chỗ chúng tôi sống, khoảng chừng một dặm đường, có một cái hồ nhỏ, trên thực tế, hồ cũng rất lớn. Vì thế, nói đến nước hồ, chúng tôi đều dùng nước ấy để uống. Gánh một gánh nước khi tôi còn bé là chuyện thường làm. Người bé sức cũng bé, dùng thùng nhỏ, cũng có thể gánh hai thùng mỗi gánh. Khoảng cách là một dặm đường, một dặm đường ước chừng chưa đầy một cây số, [bởi lẽ], dặm của người Hoa chưa đến một cây số. Trẻ nhỏ làm chuyện này.

Đối với nước giếng, đương nhiên là có thùng, thả vào trong giếng, có một sợi dây rất dài. Đối với chữ “*cấp tỉnh*”, Thanh Lương đại sư có chú giải chữ Cấp:

(Sớ) Cấp giả, thủ dã, biện tài diễn pháp, do cảnh cấp thủy.

(疏) 汲者，取也，辯才演法，猶綆汲水。

(Sớ): “Cấp” là kéo nước, biện tài diễn pháp ví như dùng dây để kéo gàu lấy nước).

“Cảnh” (綆) là sợi dây, tức là sợi dây thùng xuyên qua thùng đựng nước. Dùng sợi thùng ấy thả thùng vào trong giếng để lấy nước, có ý nghĩa này. Vì thế, dẫn phát đại nguyện tương đồng, tức là biện tài vô ngại, “*cụ túc*” (具足) là vô ngại. “*Cụ túc biện tài*”: Chư vị nhất định phải biết, “*biện tài*” là đức dụng của trí huệ. Có thể “*diễn nhất thiết pháp*” (diễn hết thảy các pháp). Ở đây, “*diễn*” (演) là biểu diễn, thiên trọng diễn thuyết, thiên trọng vấn đáp. Hết thảy chúng sanh gặp những vấn đề nghi nan đến thỉnh giáo, quý vị đều có thể giải nói cho họ. Lại còn chắc chắn là quý vị có năng lực quan sát căn cơ, vì sao? Những vị được nói đến ở đây toàn là Bồ Tát, từ Thất Tín trở lên. Công phu đoạn chứng của địa vị Thất Tín giống như A La Hán của Tiểu Thừa, nhưng trí huệ và đức năng vượt trội A La Hán quá nhiều. A La Hán làm thế nào cũng chẳng thể sánh bằng được! Nói theo phương diện đoạn phiền não thì [Thất Tín Bồ Tát] giống như A La Hán, đều là đoạn Kiến Tư phiền não.

Kinh Hoa Nghiêm gọi Kiến Tư phiền não là chấp trước. Vì thế, đối với điều này, chúng tôi chẳng ngại phiền mà nhắc nhở các đồng học, quyết định chớ nên chấp trước. Quý vị thấy trong thế gian này, tất cả các tranh chấp, tất cả các rắc rối, phiền não, hết thảy các hiểu lầm, đối lập, xung đột, toàn bộ đều sanh từ chấp trước. Chỉ cần buông xuống chấp trước, những thứ ấy sẽ hoàn toàn chẳng còn nữa! Buông xuống chấp trước, phiền não bị trừ khử quá nửa; cái còn sót lại, nói theo Phật pháp, sẽ là vi tế phiền não, chứ những phiền não thô nặng chẳng còn nữa, tức là hai mươi sáu món phiền não được nói trong Bách Pháp Minh Môn Luận của Pháp Tướng Tông hoàn toàn chẳng còn nữa! Căn Bản Phiền Não gồm có sáu món là tham, sân, si, mạn, nghi, và ác kiến. Tùy phiền não² có ba loại là Đại Tùy, Trung Tùy và Tiểu Tùy. Đại Tùy gồm tám món, Trung Tùy gồm hai món (Vô Tàm, Vô Quý), Tiểu Tùy gồm mười món. Hai mươi sáu món phiền não là Căn Bản Phiền Não, toàn là do từ chấp trước mà có. Chỉ cần buông xuống chấp trước, sẽ chẳng có phiền não!

² Tùy phiền não (Upakleśa):

1. Tiểu Tùy: Phẫn (phẫn nộ), hận (căm hận), não (bứt rứt, lo lắng), phú (giấu diếm), cuồng (đôi trá), siểm (bợ đỡ, nịnh hót), kiêu (kiêu căng), hại (bức hại), tật (ghen ghét), xan (keo kiệt).
2. Trung Tùy: Vô Tàm (không thẹn), Vô Quý (không xấu hổ).
3. Đại Tùy: Bất tín, giải đãi, hôn trầm, phóng dật, thất niệm, tán loạn và oai tri (hiểu biết sai lệch).

Hai mươi sáu món phiền não ấy chính là cội nguồn của lục đạo luân hồi. Chẳng có những thứ ấy, sẽ chẳng có lục đạo! Chúng ta chớ nên không biết [điều này]. Chẳng buông xuống những thứ ấy, sẽ có lục đạo luân hồi. Hễ buông xuống, lục đạo luân hồi chẳng còn nữa, quý vị bèn vượt thoát lục đạo. Trong pháp Đại Thừa, quý vị có quả vị là Bồ Tát thuộc địa vị Thất Tín theo kinh Hoa Nghiêm, tức A La Hán. Bát Tín là Bích Chi Phật. Cửu Tín là Bồ Tát. Thập Tín chính là Phật trong mười pháp giới, là Tương Tự Tức Phật. Chúng ta có thể làm được hay không? Nỗ lực một chút thì sẽ có thể, chẳng phải là không thể. Thành Phật phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp, cũng có người cần đến vô lượng kiếp, đó là gì? Đó là hình dung buông xuống rất khó, kẻ bình phàm chẳng buông xuống! Quý vị có thể buông xuống, sẽ là anh hùng hào kiệt. Vì thế, chỗ chúng ta thờ phụng Thích Ca Mâu Ni Phật được gọi là Đại Hùng Bảo Điện. Các vị đến chùa miếu đều thấy Đại Hùng Bảo Điện, trong Đại Hùng Bảo Điện nhất định là thờ Thích Ca Mâu Ni Phật, Đại Hùng là đại anh hùng. Đại anh hùng khác người thường ở chỗ nào? Người thường làm không được, người ấy có thể làm được, bèn gọi là đại anh hùng. Người thường chẳng làm được chuyện gì? Chẳng thể buông xuống tập khí phiền não! Thích Ca Mâu Ni Phật làm được, như tôi vừa mới nói, những chuyện này đều được dạy trong kinh Hoa Nghiêm. Buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống khởi tâm động niệm, sẽ là đại anh hùng!

Thời cổ có câu ngôn ngữ như sau: “*Xuất gia phi tướng tướng chi sở năng vi dã*” (出家非將相之所能為也, xuất gia chẳng phải là chuyện mà bậc tướng quân, tể tướng có thể làm được). Tướng (將) là gì? Nguyên soái. Tướng là (相) gì? Chính là Tổng Lý (總理, Thủ Tướng) của quốc gia trong hiện thời. Làm Thủ Tướng còn dễ dàng, chứ buông xuống chấp trước, phân biệt, vọng tưởng, chẳng dễ dàng đâu nhé! Người xuất gia làm chuyện gì? Buông những thứ ấy xuống! Vì thế, tướng quân và tể tướng chẳng thể buông xuống được, người xuất gia có thể buông xuống, đó là chuyện tướng quân và tể tướng chẳng thể làm, có ý nghĩa này. Nếu người xuất gia mà ngay cả chuyện này chẳng buông xuống được, có gì khác biệt hạng phàm phu tục tử thông thường đâu nhỉ? Có khác gì đâu? Nói chung, chư vị phải hiểu đạo lý này. Trong Phật môn có câu nói: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đên). Quý vị cứ tưởng là ăn ngon trong Phật môn đi nhé! Trong các buổi giảng, tôi cũng nói đến chuyện này rất nhiều!

Người xuất gia đi khát thực từng nhà xin được bát cơm này, chẳng giống như kẻ ăn mày xin một chén cơm bên ngoài! Khác nhau ở chỗ nào? Kẻ ăn mày xin một chén cơm, người ta cho hắn là vì thương xót, tuyệt đối chẳng có bất cứ lòng mong cầu được báo đền. Vì thế, quý vị có thể tiếp nhận, không sao hết? Người xuất gia tiếp nhận cúng dường khác hẳn, người ta đối với quý vị bằng cái tâm cung kính, chẳng phải là thương xót, chẳng phải là thấy quý vị đáng thương, chẳng phải là đồng tình với quý vị. Họ có lòng cung kính, có niềm mong mỏi được báo đáp. Họ cúng dường quý vị là hy vọng quý vị thành tựu đạo nghiệp, sẽ

độ họ! Họ có lòng kỳ vọng to lớn đối với quý vị như thế. Nếu quý vị chẳng thể thành tựu đạo nghiệp, hưởng suông sự cúng dường của họ, sẽ như thế nào? Trong tương lai phải trả nợ. Việc này tuyệt đối chẳng phải là các tổ sư đại đức nói ra để dọa nạt chúng ta, chẳng phải vậy! Tổ sư đại đức là đệ tử đức Phật, đức Phật dạy đệ tử chẳng nói dối, không nói đôi chiều, không nói thêu dệt, không ác khẩu, lẽ nào tổ sư đại đức lại vọng ngữ cho được? Lẽ nào có thể lừa dối chúng ta? Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã nói rất hay: “*Như Lai là bậc chân ngữ, thật ngữ, như ngữ*”. “*Chân*” là chẳng giả, “*thật*” là chẳng hư dối, “*như ngữ*” nghĩa là “hoàn toàn là chân tướng sự thật, chẳng thêm, chẳng bớt”. Chớ nên coi thường, để sau này quả báo hiện tiền, quý vị hối hận cũng chẳng kịp!

Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, duyên của chúng ta thù thắng không sánh, gặp gỡ gì vậy? Gặp đạo dễ hành! Tịnh Độ Tông là đạo dễ hành. Đối với các pháp môn khác, quý vị mong thành tựu trong một đời, đúng là chẳng dễ dàng, vì sao? Phải đoạn phiền não. Quý vị thấy kinh giáo đã nói, đoạn hết tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc trong tam giới thì mới chứng quả Tu Đà Hoàn. Trong Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói địa vị Sơ Tín Bồ Tát. Địa vị Sơ Tín Bồ Tát đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc. Chúng ta có đoạn hay không? Nếu chúng ta đoạn tám mươi tám phẩm Kiến Hoặc, quý vị mới là Bồ Tát thuộc địa vị Sơ Tín. Tuy là Sơ Tín, cũng rất lỗi lạc. Vì sao? Quý vị dựa vào dòng thánh nhân. Trong bài kệ thứ mười thuộc phần trước, đã nói “*đắc dự pháp lưu*”, tức là từ địa vị Sơ Tín trở lên. Trong ba món Bất Thoái, quý vị chứng đắc Vị Bất Thoái. Chỉ cần quý vị tiên nhập, vĩnh viễn sẽ chẳng thoái chuyển. Vì thế, vị ấy (người đã đoạn Kiến Hoặc) là thánh nhân. Tuy chưa ra khỏi tam giới, sau khi đã nhập (đã dựa vào dòng thánh), sẽ được bảo đảm: Khi đức Phật chưa xuất thế, sẽ bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian, chứng quả A La Hán. Khi chẳng có Phật xuất thế, sẽ chứng Độc Giác. Chẳng cần tới lần thứ tám, ở trong cõi trời hay nhân gian, quyết định chẳng đọa ba ác đạo.

Vậy thì nếu quý vị hỏi, vị ấy có cái nhân của ba ác đạo hay chẳng? Có chứ! Vì sao chẳng đọa? Vị ấy vĩnh viễn chẳng làm chuyện tham, sân, si, mạn. [Vì thế], chẳng có duyên! Tuy có nghiệp nhân của ba ác đạo, chẳng có duyên; nhân mà chẳng có duyên, chẳng thể dấy lên hiện hành, chẳng thể kết quả, đạo lý ở chỗ này! Nói cách khác, từ Sơ Quả trở lên, tâm địa thiện lương, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” chưa trọn hết, vị ấy được chút phần. Nếu nhìn theo kinh Hoa Nghiêm, có tất cả năm mươi một giai vị Bồ Tát, cộng thêm địa vị cuối cùng là địa vị Diệu Giác, thành năm mươi hai địa vị. Chúng ta nói là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” cạn hay sâu cũng chia thành năm mươi hai đẳng cấp. Sơ Tín Bồ Tát chứng đắc đẳng cấp thứ nhất, Ngài có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, chẳng phải là không có, [tuy có, nhưng] rất cạn. Tuy rất cạn, hữu dụng! Hữu dụng ở chỗ nào? Trọn chẳng đọa vào ba ác đạo, hữu dụng ở chỗ này!

Nếu chẳng có diêm này, quý vị khởi tâm động niệm vẫn là tham, sân, si, mạn, đều là ích kỷ, đều là thị phi, nhân ngã, vậy là chẳng có cách nào hết! Đây chính là tam ác đạo hiện hành, nhất định sẽ dẫn khởi những chủng tử tập khí của ba ác đạo đã tạo từ thuở trước trong A Lại Da Thức. Trong tương lai, quả báo sẽ là ba ác đạo, cảnh giới hiện tiền! Vì thế, chuyện này chẳng phải do Diêm Vương

quyết định, mà cũng chẳng do Thượng Đế quyết định, lại càng chẳng phải là ý nghĩ của Phật, Bồ Tát. Tự làm tự chịu! Do thiện cảm bèn thiện ứng, ác cảm bèn ác ứng. Nói chung là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của mỗi cá nhân. Trong ấy, chắc chắn chẳng có mảy may mê tín, tuyệt đối chẳng phải là nói: “Hễ tin thì có, chẳng tin bèn không. Chuyện này nói chung là những lời hư giả do Thích Ca Mâu Ni Phật, và Phật, Bồ Tát khuyên [chúng sanh] làm lành [mà thốt ra]”. [Nếu nghĩ như vậy], quý vị đã lầm lẫn đặc biệt to tát. Quý vị đã để vuột mất cơ hội tốt đẹp ngàn ấy ở ngay trước mặt! Đây là cơ hội gì? Vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi trong một đời này. Trong luân hồi quá khổ sở, từ vô lượng kiếp đến nay sanh tử lưu chuyển, khổ sở chẳng thể nói nổi! Chẳng thoát ra được, đời này gặp gỡ Phật pháp, nên mới có cơ hội này.

Do vậy, tôi thường nói giáo dục Phật pháp là nền giáo dục thù thắng nhất trong bốn loại giáo dục của thế gian này! Tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo tôi lời ấy. Cụ đã nói với tôi một câu: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Các đồng học chúng ta đồng đạo như thế ở cùng một chỗ, nay quý vị đều học Phật, quý vị có thật sự hưởng được sự hưởng thụ cao nhất trong đời người hay chẳng? Nếu quý vị hỏi tôi, tôi sẽ trả lời, tôi hưởng thụ được, vì thế, tôi cảm tạ thầy. Trong hết thầy mọi chốn, hết thầy mọi lúc, tôi niệm niệm chẳng lìa thầy, cảm tạ; niệm niệm chẳng lìa khỏi hộ pháp, cảm tạ! Đời này, tôi sống trong thế giới cảm ơn, sống trong cảnh giới giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không giảng kinh. Từ lúc xuất gia cho đến hiện tại là bốn mươi tám năm, sang năm sẽ giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, bốn mươi chín năm, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Trong thế giới này có bị thử thách hay không? Có chứ! So với quý vị, tôi bị thử thách rất nhiều, và cũng rất nghiêm trọng. Tôi có thể hứng chịu, quý vị chẳng thể hứng chịu. Quý vị bị thử thách nhỏ nhỏ đôi chút bèn nguôi lạnh tấm lòng, liền ngã lòng. Đây là gì? Quý vị chưa hề nếm pháp vị của Phật pháp. Nếu quý vị đã nếm được, dầu thử thách to cách mấy, vẫn chẳng ngã lòng. Mọi người đều đã từng niệm kinh Kim Cang. Trong kinh Kim Cang có một câu chuyện, tức là chuyện vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Kinh Kim Cang chỉ nhắc tới câu chuyện này đôi chút, nhưng trong rất nhiều bản chú giải, đã chú giải rất cặn kẽ. Câu chuyện cặn kẽ xuất phát từ nơi đâu? Trong kinh Đại Niết Bàn đã nói rất tỉ mỉ, đó là Nhẫn Nhục Ba La Mật đã đạt tới cảnh giới viên mãn rất ráo.

Bồ Tát, Nhẫn Nhục tiên nhân là Bồ Tát, tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, là một người tốt, thật sự là thuần tịnh, thuần thiện, đối với hết thầy chúng sanh, đối với hết thầy mọi người, chắc chắn chẳng có mảy may ác ý, bị vua Ca Lợi hiểu lầm. Vua Ca Lợi đem Ngài xử tử lăng trì. “*Lăng trì*” (凌遲) có nghĩa là gì? Dùng dao lóc từng miếng thịt trên người, khiến cho Ngài chết như vậy. Chịu tội ấy, chịu sự vũ nhục to lớn ngàn ấy. Nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân chẳng có một tí sân khuê nào, đương nhiên càng chẳng báo thù, lại còn phát nguyện: “*Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!*” Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, xác thực người được Ngài

độ đầu tiên là vua Ca Lợi. Vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như trong đời Thích Ca Mâu Ni Phật. Bồ Tát nói bèn giữ lời!

Đó thật sự gọi là “*khó nhần mà có thể nhần*”, chúng ta thắm vào đâu? Nay chúng ta gặp phải bất cứ sự vũ nhục, thương tổn nào, vẫn chẳng đến mức như thời Nhẫn Nhục tiên nhân, thua Ngài xa lắm! Chẳng thể nhần thì quý vị tu gì vậy? Khóa trình tu học chủ yếu trong giáo pháp Đại Thừa là Bồ Thái, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát Nhã, đó là “*tu hành*”. Đại chúng ở chung với nhau, cần phải tuân thủ quy củ là Lục Hòa Kính. Chúng ta có làm được Lục Độ và Lục Hòa Kính hay không? Mỗi ngày phải ghim điều này trong tâm. Nếu ghim Lục Hòa, Lục Độ trong tâm, quý vị sẽ là tâm Bồ Tát. Niệm nào cũng mong thực hành Lục Hòa và Lục Độ, quý vị đang tu Bồ Tát hạnh. [Vận dụng] Bồ Tát tâm và Bồ Tát hạnh để niệm Phật, quý vị nói xem có thể vãng sanh hay không? Năm chắc vãng sanh, chắc chắn là năm chắc!

Nay chúng ta thấy bài kệ này, hiện thời, chẳng dễ thấy giếng nước cho lắm. Hiện nay, mọi người dùng nước máy, nhưng tại nông thôn vẫn có. Chúng tôi cũng dự phòng nước máy bị cúp, tức cúp điện, cắt nước, làm như thế nào? Vì thế, đạo tràng của chúng tôi tại Úc có đào giếng sâu, trong đạo tràng có một cái giếng sâu. Tôi sống ở vùng quê, sân ở nhà quê rất rộng, nêu tính theo Mẫu (畝) của Trung Hoa, sẽ là sân rộng một trăm bảy mươi mẫu. Hương Cảng tính theo Xích (呎)³, nói theo Xích thì đại khái là chúng tôi có hơn một trăm vạn Xích. Một mẫu Anh (Acre) là bốn vạn Xích. Chúng tôi có hai mươi tám mẫu Anh, tức là hai mươi tám lần bốn vạn Xích. Vì thế, rất lớn, chúng tôi đào hai cái giếng sâu. Rất nhiều đồng tu biết, châu Úc thiếu nước; trong mùa khan hiếm nước, hoa, cỏ, cây cối trong sân của chúng tôi rất nhiều, nếu dùng nước máy để tưới sẽ là phạm pháp. Khi thiếu nước thì nước máy chỉ có thể dùng để uống, chẳng thể dùng để tưới hoa, tưới cây, chẳng thể được! Chúng tôi dùng nước giếng sẽ chẳng có vấn đề gì, chẳng dùng nước máy!

Nhưng hiện thời giếng nước là giếng sâu, chúng tôi kéo nước đương nhiên là chẳng thể dùng dây thùng, bèn dùng chong chóng, thứ này cũng hết sức tốt. Chúng tôi chẳng dùng ao chứa nước, mà dùng thùng chứa nước rất lớn. Loại thùng chứa nước một vạn gia-luân (gallons). Hình như hiện thời chúng tôi đã làm tất cả mười cái. Nói cách khác, thông thường chúng tôi chứa mười vạn gia-luân nước, cung cấp quanh năm cho ba trăm người chắc chắn chẳng có vấn đề. Nguồn nước rất đầy đủ; đây là dùng nước giếng. Những cái giếng cổ xưa trước kia, ở vùng nông thôn Trung Hoa hãy còn. Năm ngoái tôi có dịp đến thăm miền Nam tỉnh An Huy, đến thăm khu văn hóa Huy Châu, họ còn giữ lại mười mấy thôn trang cũ đã có từ ba trăm năm trước. Quý vị đến đó sẽ thấy trong những thôn trang ấy đều có giếng. Quý vị có thể thấy được cảnh quan ấy.

Pháp ấy phối ứng với giáo pháp Đại Thừa sẽ là “*cụ túc biện tài, diễn nhất thiết pháp*” (trọn đủ biện tài, diễn hết thầy các pháp). “*Biện tài*” như tôi vừa nói

³ Xích chính là chữ người Hoa dùng để dịch chữ Foot trong tiếng Anh. Khi hòa thượng nói một mẫu Anh là bốn vạn xích, Ngài có ý nói một phương xích (square foot).

chính là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh. Giáo pháp Đại Thừa nói Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí. Căn Bản Trí còn gọi là Thật Trí, chân thật. Hậu Đắc Trí còn gọi là Quyền Trí, phương tiện quyền xảo. Biện tài là phương tiện quyền xảo. Chẳng có Căn Bản Trí, há có Hậu Đắc Trí? Giống như một cội cây to, chẳng có cội rễ, lấy đâu ra cành, lá, hoa, quả? Cành, lá, hoa, quả là Hậu Đắc Trí; vì thế, nó có căn cội. Căn Bản Trí là như thế nào? Kinh Bát Nhã nói rất khá, “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. Vô tri là Căn Bản Trí, là Thật Trí; “*không gì chẳng biết*” là Hậu Đắc Trí, là Quyền Trí. “*Cụ túc biện tài*” ở chỗ này mới là Hậu Đắc Trí.

Ở chỗ này, quý vị phải hiểu, trí huệ chân thật sanh từ cái tâm thanh tịnh, chẳng phải học từ bên ngoài. Chúng ta đọc Đàn Kinh, Đàn Kinh có rất nhiều khái thị. Quý vị thấy Huệ Năng đại sư gặp Ngũ Tổ vào thuở ấy, chư vị phải biết, Ngài hai mươi bốn tuổi. Gặp Ngũ Tổ, lần đầu tiên gặp mặt, Sư bèn thưa trình với Ngũ Tổ, Ngài nói: “*Trong tâm đệ tử thường sanh trí huệ*”. Đó là gì? Căn Bản Trí. Vì sao biết thường sanh trí huệ? Trong cuộc sống hằng ngày, trong công việc, trong xử sự, đãi người, tiếp vật, chính mình sẽ biết, chẳng có sai lầm. Hễ có sai lầm, tức là không có trí huệ. Chẳng có sai lầm thì phải là trí huệ. Kinh Kim Cang nói: “*Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng*”. Thật Tướng là Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh. Do vậy, nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất trong kinh Vô Lượng Thọ chính là năm chữ “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Thanh tịnh là Căn Bản Trí; bình đẳng và giác là Hậu Đắc Trí, là thiện xảo phương tiện.

Tuy giáo pháp Đại Thừa gồm tám vạn bốn ngàn pháp môn, đến cuối cùng, thật sự nhập môn là ba môn. Ba môn ấy chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ở Trung Hoa, tám tông phái Đại Thừa [đều gộp trong] giác, chánh, tịnh, Tam Quy Y nhằm nói đến chuyện này. Tánh Tông, Thiên Tông, đến cuối cùng nhập môn là Giác môn, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cũng có nghĩa là sáu căn đối trước cảnh giới sáu trần, chẳng khởi tâm, không động niệm. Chư vị phải biết: Chẳng khởi tâm, không động niệm là đại triệt đại ngộ, là minh tâm kiến tánh. Giáo Hạ đạt đến cảnh giới này, sẽ chẳng gọi là Giác, mà gọi là chánh tri chánh kiến, đại khai viên giải. Do chánh tri chánh kiến, cho nên Giáo Hạ đi vào từ cửa Chánh. Quý vị thấy Chánh môn và Giác môn có gì phân biệt? Chẳng có phân biệt! Tịnh Độ Tông và Mật Tông, hai tông phái này từ Tịnh môn mà vào, là tâm thanh tịnh, đúng là khá thuận tiện, kể cả Mật Tông. Từ Giác môn thì xác thực phải là bậc thượng thượng căn. Đối tượng được tiếp dẫn bởi Lục Tổ là bậc thượng thượng căn. Do vậy, quý vị thấy trong một đời Ngài, hơn ba mươi năm truyền pháp, độ sanh, có bốn mươi ba người thật sự minh tâm kiến tánh. Những người ấy Đàn Kinh đều có chép tên, bốn mươi ba vị đấy nhé! Chẳng dễ dàng, bậc thượng thượng căn đấy!

Quý vị chẳng phải là bậc thượng thượng căn, chẳng có cách nào hết, chẳng thể tiếp nhận. Cũng có nghĩa là chẳng có cách nào đoạn hết khởi tâm động niệm! Quý vị có thể đoạn chấp trước, có thể đoạn phân biệt, tức là quý vị có thể đoạn Kiến Tư, có thể đoạn Trần Sa phiền não, chẳng đoạn Vô Minh. Vô minh là khởi

tâm động niệm, quá khó khăn, chẳng phải là kẻ bình phàm mà hòng làm được. Giáo Hạ thì kẻ căn tánh trung thượng đều được, chẳng có vấn đề! Họ tiến dần dần, từ cạn đến sâu, chẳng phải là đốn ngộ, giống như đi học, từ lớp Một, dần dần tiến lên lớp Hai. Thiên Tông chẳng phải vậy, Thiên Tông muốn một bước lên trời, chẳng có tầng cấp. Tiến cao hơn từng bước cũng rất khó, phải tốn thời gian rất dài; vì thế, cũng là chuyện khó khăn. Tịnh Tông chẳng phải là thượng thượng căn, mà cũng chẳng phải là trung thượng căn, hạ hạ căn vẫn có thể tu, chẳng cần đọc rất nhiều kinh điển. Thậm chí nói “*chỉ cần một câu Phật hiệu, quý vị cứ thật thà niệm, niệm cho đến khi cái tâm thanh tịnh thì sẽ thành công*”.

Chư vị phải biết bí quyết này. Chúng ta niệm Phật nhằm mục đích nào? Mục đích là mong niệm sao cho đạt được cái tâm thanh tịnh. Nói cách khác, bất luận phiền não gì hay chuyện gì, quý vị hãy gặp phải bèn “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, đổi ý niệm ấy thành A Di Đà Phật, đó gọi là niệm Phật. Vừa niệm Phật, lại còn vừa dấy vọng tưởng, không được rồi! Đây chẳng phải là niệm Phật, giả trá, chẳng thật, sẽ như cổ đại đức bảo: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toác cổ họng vẫn uống công*”. Thật sự biết niệm Phật, ví như gặp chuyện vừa ý, trong tâm rất vui sướng, bèn “*nam-mô A Di Đà Phật*” để giảm sự vui sướng xuống. Vì sao? Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn đều là phiền não, được gọi là thất tình, ngũ dục. Sau khi những thứ ấy sanh khởi, sẽ đều là chướng ngại, hãy dùng “*A Di Đà Phật*” để giảm xuống. Chuyện chẳng vừa lòng, chẳng như ý, tâm sân hận dấy lên, hãy “*A Di Đà Phật*” hòng giảm xuống cái tâm sân khuê của ta. Đó gọi là chế phục phiền não. Dùng một câu A Di Đà Phật này, thấy đều quy về A Di Đà Phật, thất tình, ngũ dục, tham, sân, si, mạn, thị phi, nhân ngã, toàn bộ quy vào A Di Đà Phật, sẽ dẹp yên. Tịnh Tông dùng phương pháp này. Nếu quý vị niệm Phật như vậy thì sẽ có hiệu quả.

Người khác hủy báng ta, người khác chửi ta, ta nghe thấy, rất tức giận. “*Nam-mô A Di Đà Phật*”, sự cáu kinh tiêu mất, lại giảm ép xuống. Đó gọi là niệm Phật. Cảnh giới hiện tiền, chuyển theo cảnh giới, chẳng thể không chế tí nào, quý vị hoàn toàn chẳng có công phu niệm Phật. Công phu thành phỉn là gì? Công phu thành phỉn là công phu đặc lực, công phu có thể dẹp yên vọng tưởng và tập khí của quý vị. Chẳng đoạn vọng tưởng, tập khí, nhưng câu Phật hiệu hữu dụng, bất luận ý niệm nào dấy lên, thiện niệm hay ác niệm, một câu Phật hiệu thấy đều dẹp yên. Đó gọi là niệm Phật. Niệm lâu dài, trong tâm có Phật. Trong tâm đã có Phật, khi cảnh giới hiện tiền, tự nhiên sẽ có thể không chế. Tuy có lúc trong tâm rất bức bối, trong tâm dấy lên một trận như thế đó, nhưng thời gian rất ngắn, gằn như mấy giây là yên, chẳng có nữa, sẽ tự nhiên hóa giải. Đó gọi là công phu đặc lực. Nếu quý vị vẫn thuận theo phiền não dấy lên hiện hành, khởi tác dụng, công phu của quý vị chẳng đặc lực. Chư vị phải ghi nhớ, không đặc lực sẽ chẳng thể vắng sanh, quan hệ quá lớn! Đặc lực thì mới có thể vắng sanh.

Phải như thế nào thì mới có thể đặc lực? Chẳng cần so đo cùng kẻ khác, chuyện gì cũng xem nhạt nhẽo đôi chút. Nếu thật sự chẳng có cách nào, hãy dùng kinh Kim Cang để giúp quý vị, hãy nghĩ kinh Kim Cang đã dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng. Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt,*

bóng”. Quý vị còn có gì so đo nữa? Vì thế, người khác tán thán quý vị, cũng gặt đầu, nói chung là phải cảm ơn người ta. Có tâm hoan hỷ hay chẳng? Chẳng có! Kẻ hủy báng ta, cũng gặt đầu, giữ sự lễ độ đối với người ta, có sân khuê hay không? Chẳng có. Đây là phiền não nghiêm trọng nhất, một là tâm hoan hỷ, hai là tâm sân khuê. Chẳng thuận theo ý mình, tâm sân khuê liền dấy lên. Khi hợp ý mình, tâm tham ái bèn dấy lên. Phải biết tham ái và sân khuê đều là phiền não, tham ái là ngã quý đạo, sân khuê là địa ngục đạo. Quý vị tùy thuận cảnh giới ấy mà phát tác, như vậy là quý vị đi vào địa ngục đạo, hoặc đi vào ngã quý đạo. Trong tương lai, sau khi quý vị đã chết, khẳng định sẽ biến thành quý, hoặc biến thành [thân trong] địa ngục, sai lầm quá to!

Hiện thời, A Di Đà Phật cứu chúng ta, cảnh giới ấy hiện tiền, thấy đều quy vào A Di Đà Phật. A Di Đà Phật, ba thiên đạo chẳng có, mà ba ác đạo cũng chẳng có, A Di Đà Phật ở Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do đó, quý vị cảm ứng chắc chắn là trong thế giới Cực Lạc. Công phu niệm Phật như vậy mới đắc lực, niệm Phật như vậy mới là thật sự niệm Phật. Quyết chẳng phải là suốt ngày từ sáng đến tối lần tràng hạt, “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật*”, [thế mà] chuyện chẳng như ý bé tí tẹo bèn nổi cáu, đấy chẳng phải là người niệm Phật. Ca tụng quý vị mấy câu, quý vị rất khoái chí, đấy chẳng phải là người niệm Phật, mà là hạng người nào vậy? Kết duyên với A Di Đà Phật, đã gieo chủng tử A Di Đà Phật trong A Lại Da Thức, đời này chẳng khởi tác dụng. Nói cách khác, đáng luân hồi như thế nào, quý vị vẫn phải luân hồi như thế ấy! Quý vị có cái tâm luân hồi, niệm Phật vẫn là chuyện luân hồi. Vì thế, hết thầy các pháp phải khởi sự làm từ tâm. Câu nói ấy là đúng!

Quý vị dùng cái tâm Bồ Đề, bất luận làm chuyện gì cũng đều là Bồ Tát nghiệp, tuyệt đối chẳng phải là sự nghiệp tam đồ lục đạo, mà là sự nghiệp Bồ Tát. Quý vị dùng cái tâm Tứ Đế, Thập Nhị Nhân Duyên, cuộc sống, công việc, xử sự đãi người, tiếp vật, nghiệp ấy sẽ là nghiệp Tiểu Thừa, là sự nghiệp tu tập của hàng Tiểu Thừa. Vì thế, cái tâm như thế nào, sẽ cảm quả báo như thế ấy. Đó là Dẫn Nghiệp. Ngôn ngữ và tạo tác, đó là chuyện đã làm xong; cái cảm được từ chuyện ấy chính là Mãn Nghiệp. Hai thứ nghiệp lực rành rành. Ta dùng Bồ Đề tâm, tôi đã nói rất rõ ràng Bồ Đề tâm cùng chư vị, [nó chính là] tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, niệm nào cũng đều chẳng bỏ mười chữ ấy. Niệm nào cũng tương ứng với mười chữ ấy, quý vị là Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là Phật tâm. Như vậy những chuyện quý vị đã làm, thích bố thí, thích trì giới, thích trì giới là thích làm người tốt. Trì giới là tiêu chuẩn của người tốt. Do vậy, quý vị ưa thích Đệ Tử Quy, ưa thích Thập Thiện Nghiệp Đạo, ưa thích Tam Quy, Ngũ Giới, người xuất gia ưa thích Sa Di Luật Nghi. Nếu quý vị sanh tâm hoan hỷ, sẽ học thấy thú vị, mới có thể vui thú, càng học càng hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Đó gọi là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?)

Nếu chẳng đạt được pháp hỷ từ nơi đây, có ai muốn học? Càng học càng hoan hỷ, chắc chắn sẽ chẳng muốn bỏ, quý vị sẽ nhập cảnh giới. Đây là cảnh giới gì? Mới nhập Phật môn bèn hoan hỷ dường ấy, sau đấy mới từng bước tiến cao

hơn. Giống như chúng ta kéo nước từ giếng lên, nước giếng từ từ được đưa ra ngoài, từng bước nâng cao dần. Chính mình đã tu thành công, có thể giúp đỡ người khác, giúp người khác cũng chẳng cần tác ý, tức là hễ có ý nghĩ “ta giúp đỡ người khác”, tức là quý vị còn chấp trước, còn phân biệt, [sự giúp đỡ ấy là] tự nhiên! Đức Phật dạy chúng ta điều này, Phổ Hiền Bồ Tát nói “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tùy hỷ là tùy duyên, chẳng phan duyên. “*Phan duyên*” (攀緣) là như nay chúng ta nói, có kế hoạch, có mục đích, có các bước tiến hành, gọi chung là phan duyên. Phan duyên sẽ rớt vào phân biệt, chấp trước; tùy duyên thì chẳng có [phân biệt, chấp trước]. Tùy duyên mới vui sướng. Tùy duyên mới tự tại, chẳng bị bó buộc. Khi có duyên, chắc chắn chẳng thể bỏ qua, phải rất nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Khi chẳng có duyên, sẽ chẳng miễn cưỡng mảy may!

Chúng ta tùy duyên như thế nào? Điều tùy duyên thứ nhất là chính bản thân chúng ta làm được giáo huấn của đức Phật, biến giáo huấn của đức Phật thành cuộc sống thông thường của chúng ta. Thân thể ta tùy duyên, thân tâm ta tùy duyên, chẳng cần bận tâm đến người khác [có hành theo giáo huấn của đức Phật hay không], ta phải y giáo phụng hành. Quý vị làm được rất tốt, chắc chắn sẽ cảm động người trong nhà, người nhà quý vị đều tôn kính, đều tán thán quý vị. Đương nhiên là họ sẽ làm theo quý vị, bất tri bất giác, hữu ý hay vô tình họ bị cuốn hút. Quý vị thuyết pháp cho người nhà, chỉ cần mở miệng sẽ đều là giảng kinh, thuyết pháp, ái ngữ, lợi hành, Tứ Nhiếp Pháp đấy nhé! Bồ thí là Pháp Bồ Thí, pháp gì thế? Chính mình làm được, sự biểu diễn ấy là bồ thí, tôi nêu gương cho quý vị thấy; đó là bồ thí. Các vị chẳng liễu giải, tôi giảng giải cho quý vị, đây là bồ thí; dùng thân thể để làm ra, đó là nội tài bồ thí. Quý vị thấy Tứ Nhiếp Pháp áp dụng vào gia đình, bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, gia đình của quý vị rất tốt đẹp! Gia đình của quý vị được chư Phật tán thán, long thiên thiện thân gia hộ. Lợi ích chỉ có chư Phật có thể hiểu rõ, Bồ Tát tán thán chẳng trọn hết. Thật đấy, vì sao chẳng làm? A! Hôm nay thời gian đã hết rồi! Chúng tôi giảng bài kệ này tới đây!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Phẩm thứ mười một

Tịnh Hạnh Phẩm

Phần 37 hết